

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 21

TỜ BẢO CỦA
1 — NGÀY NAY
TIỂU THUYẾT



CHỦ NHẬT 16 AOUT 1936

MỌI NGƯỜI
2 — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM

MỠI SỐ 0510

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



NGÀY NAY

TÒA-SOẠN VÀ TRỊ-SỰ: 80, ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI - GIẤY NÓI: 874

GIÁ BẢO	MỘT NĂM	6 THÁNG
Đồng-dương	3 p. 80	2 p. 00
Pháp và Thuộc địa	4 p. 20	2 p. 50
Ngoài quốc	7 p. 50	5 p. 00
Các công-sứ	6 p. 00	

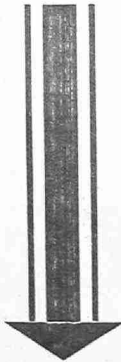
MUA BÁO KÈ TỪ 1 VÀ 15 VÀ PHẢI TRẢ TIỀN
TRƯỚC, NGÂN PHIẾU XIN GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN
TƯỜNG-TAM, 80, ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI.

**Sắp mở
nay mai**



HIỆU THUỐC TÂY
■ HÀNG ĐÀO ■

**PHARMACIE
DE FRANCE**



NGUYỄN-ĐÌNH-LUYỆN
DUỐC-SU' HẠNG NHẤT

Số nhà 87-89, Phố Hàng Đào, HANOI

1° TIỂU NGAY THUYẾT



4 KỶ DẶNG HẾT MỘT TRUYỆN DÀI

Bến đò năm xưa



TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HÙNG

lại và giặt mình kính ngọc: Con chó trắng bông dương cặp mắt thao láo, dữ tợn nhìn chòng đĩ qua, chàng nhớ chắc chắn rằng lần dương bởi đồng rác bẩn tìm xấu. Chàng chau mày tự nhủ thầm: «Hình như ta đã ở nơi này một kỷ-niệm êm đềm, dù chỉ là một kỷ-niệm trong giây phút».

NGUUYÊN đứng lại trên đê cao, nhìn xuống con sông sâu. Cảnh ấy, chàng mang máng nhận thấy rằng mười lăm mười sáu năm trước chàng đã đến một lần.

Giòng nước về mùa đông cũng cạn, cũng chảy lờ đờ. Bụi lau mọc ven bờ, lá vắn xơ xác như xưa, hàng bông trắng vẫn se sẽ lao đao trước gió. Nhất là cây gạo, thân thẳng óa cao vút, ngạo nghễ đứng bên sườn đê vươn ngọn chọc trời, thì chúng không thể nào làm nó với một cây gạo ở nơi khác được. Cái gốc nó, phía trên tựa da trâu dày những khoanh mốc trắng, phía dưới nổi lên những biểu tròn, hung tráng tựa bắp thịt của nhà lực-sĩ: những điều nhận xét tỉ mỉ như thế không bao giờ mất, một khi đã in hẳn lên màng óc ta.

Nguyễn vừa có ý tưởng ấy, thì như đưa chàng đi sâu thêm vào thời kỷ vàng, một lần khói lam tỏa ra óm ập tấy cái mái ra, rồi từ từ bay lẩn mạn trong đám lá xanh. Bây giờ chàng mới kịp để ý đến túp lều bé nhỏ, xiêu vẹo, túp lều mà hình như mười lăm năm về trước chàng đã thấy nằm núp dưới gốc cây gạo. Cho đến cả mảnh lưới nâu vắt phơi trên cái lao sắt, vại nước đặt bên khóm mía ở đầu nhà, mọi vật đối với kỷ ức chàng như, đối với con mắt nhà mỹ thuật, một bức tranh sơn bô quên lâu năm trong xô tú, bây giờ bỗng đem ra lau sạch bụi và treo lên tường.

Chiếc xe sắt đã treo hết cái giỏ dê và chạy băng xuống bến đê khiêng vào thuyền sang sông. Nguyễn lững thững theo xuống. Nghe tiếng găm gư, chàng quay



trước cũng thấy nó nằm như thế ở bên khóm chuối gần đàn gà con

Ý nghĩ ấy làm cho chàng bất cười. Nào phải bây giờ chàng mới có cái cảm tưởng, cái cảm giác như thế về dĩ vãng. Nhiều khi lần đầu bước chân vào một phòng khách lạ, chàng chẳng thấy ban ghế, đồ đạc bày ở đó có chiều quen thuộc thân mật với chàng là gì?

— Mối ông xuống đò cho thuyền sang ngang. Chàng lồi ngời chờ đả tề cả chân.

Đương lúc mở ngắm những sắc vờ rầu trắng trên làn cát ướt, Nguyễn nghe lời thúc giục, gát gông, liền quay lại: Trong chiếc thuyền nan, ngồi bên cái xe kéo, hai người đàn bà và một người đàn ông khoác áo lơ là, gió thổi kêu lạt lạt. Và đứng ở đằng lái, lá loi vịn vào con sào, một thiếu nữ óng ả, thon thon trong tấm áo nâu đối vai, hai vai

trước buộc gọn gang ra phía sau lưng.

Nguyên bước lên thuyền trằn trằn nhìn có lái đò, khiên có bên lên cũi găm mặt xuống cầm sèo xoay mũi. «Lạ! người này nữa! Ta cũng đã gặp rồi, mà gặp ở đây, ở bến đò này!»

Buổi miêng, chàng hỏi :
— Này! Có vấn chỗ đò ở đây? Có lái chèo đã là một câu trêu ghẹo bỡn cợt, yên lặng ngảnh trông đi, không đáp.

Nguyên nổi tiếng luôn :
— Tôi nhớ mang máng, lần trước tôi gặp có cũng ở bến đò này, nhưng đã lâu lắm, đến hơn mười năm nay thì phải.

Tiếng cười rộ của bọn sang ngang làm cho Nguyên ngạc nhiên :

— Mười năm trước mà ông gặp chị Thà thì chị ấy đương chấp chững tập đi.

— Ở nhỉ!

Nguyên ngáy người ra suy nghĩ.
« Ô! mình lần thân quá thực. Hồi đó, có ta mới đò lên hai, lên ba! »
Rồi chàng cũng cười theo. Nhưng chàng vẫn còn ngờ vực : « Chàng lẽ mình mơ mộng đến thế được? »

Một câu nói tiếp của một người đàn bà khiến chàng tỉnh ngộ :

— Mười năm về trước thì họa chàng gặp bu chị Thà.

Người ấy quay ra nói chuyện với người ngồi bên :

— Chị Thà chị ấy giống bu chị ấy như đúc.

Nguyên mỉm cười : « Phải! bu chị ấy! có thể chứ, ta làm sao được ». Chàng lấy làm tự phụ cho cái trí nhớ của mình. Rồi chàng lại dăm dăm ngắm nghía có lái đò : « Xinh xắn thế kia thảo hèn ta nhớ lâu, nếu quả thực người mẹ ngày xưa cũng đẹp như có con ngày nay. »

Giữa lúc ấy anh sầm cất tiếng hát. Các giọng khàn khàn, dùng đục, Nguyên nhận thấy như đã rầu rầu nắng mưa, chẳng khác thanh sắt vút lay vút lay bị rĩ an luống từng chỗ. Nhưng cái giọng ấy vẫn cái giọng lần trước. « Hừ, chẳng lẽ anh sầm này lại cũng là con anh sầm ngày xưa! »

Anh mù giữa mặt như nhìn trời qua đôi kính dâm, đầu lắc lư, tay kéo nhị, há hốc mồm gọi : « Công cha như núi Thái-sơn, sấm mẹ như nước trong nguồn chảy ra ». »

Người đàn ông chừng một ngày mấy lần qua sông nên đã thuộc lòng câu sấm chơn, ngồi đáp thuyền xuống sân thuyền gõ nhịp, mỗi nhịp máy lăm nhữn hát theo. Còn hai người đàn bà thì thân nhiên như chỉ có bọn họ trong thuyền, oang oang nói chuyện :

— Sợ nhà bà ngấm được mấy buổi?

— Sợ nhà tôi ngấm được bốn đêm.

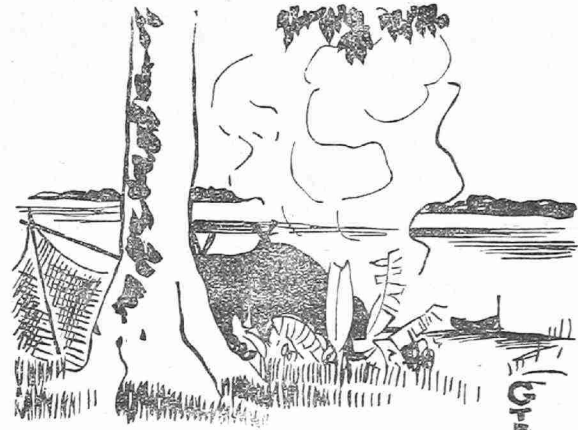
tràng vốn nên ngấm được lâu.

Nguyên kinh ngạc. Mấy mẩu truyện, lần trước chàng nghe thấy, không thiếu, không thừa, không sai một tiếng : « Thì ra dưới trời này mọi vật không bao giờ thay đổi! »

Anh sầm hát : « Ba năm bú mớm... »

Nguyên ném một xu vào cái thau sắt lấy thùng, rồi cũi xuống ngắm bóng mây trắng lướt theo con thuyền êm lạng, trên giòng nước trong xanh.

Bài lưu-thủy của anh sầm nhắc cho Nguyên biết rằng thuyền đã lới bến. Chàng mỉm cười



sung sướng đã thoát được bài trường ca sâu thẳm. Mọi lần ở các bến phà, anh sầm vừa cất tiếng. Nguyên đã vội cúi đầu anh một, hai xu để xin anh ngồi im cho. Nhưng lần này, bài ca làm thường kia đã gọi ra trong lòng chàng một nỗi cảm hứng man mác, vẩn vơ, nó đưa chàng trở lại với thời kỳ vãng. Vì thế chàng đã yên lặng thân nhiên để mặc những câu hát vô vị chạy thoáng qua tâm trí chàng, như bóng mây lướt trên mặt nước.

Nguyên trả có lái năm xu, rồi loan nhảy lên bờ.

— Ấy, ông để cháu giữ thuyền cho chắc chắn đã chẳng ngã.

Nguyên đứng đắn lại hỏi :

— Bến đò này ở nơi hâu quanh lắm nhỉ?

— Vâng ở đây buồn lắm. Nhưng được cái cách phố phường có sáu, bảy cửa ngõ :

— Thà ơi, mày đi hộ tao, để tao chờ thuyền cho. Tiền đây này!

Người đàn ông quảy gánh củi của nặng bước xuống nước và bảo Nguyên :

— Bà mẹ chị Thà đấy. Có phả

vớ lý hết sức. Nhưng chàng kinh ngạc xiết bao, khi thấy người đàn bà dăm dăm nhìn mình rồi vui vẻ chào :

— Ô, chào thầy. Trông thầy vẫn thế nhỉ. Không già đi mấy.

Nguyên còn ngờ ngạc có nhớ lại thì người đàn bà đã nói tiếp luôn :

— Ngày ấy thầy mặc áo tơ dạ, chứ không phải cái áo sơn này. Với lại cái « bao-ly » của thầy có quai mà to hơn nhiều, tôi xách lên bờ nặng sải cả cánh tay. Mà thầy vui tính lắm, nói đùa luôn mồm.

Nguyên mỉm cười, vơ vẩn đáp lại :

— Bây giờ già rồi, nên mắt có vài tinh.

Thế rồi Nguyên lên xe. Cái xe gõ lạch cạch, lắc lư, nhảy nhót trên con đường đất gồ ghề, lồi lõm, không bao giờ được hân hạnh có chiếc ô tô qua lại. Nhưng Nguyên không thấy khó chịu như lúc ở quãng đường bên kia sông. Vẫn như văng vẳng bên tai chàng câu nói của người đàn bà đã chờ đò :

« Thầy mặc cái áo tơ dạ... cái bao-ly của thầy có quai. » Và chàng nghĩ thầm : « Sau mười năm, mười sáu năm, người ấy còn nhớ mình mặc áo tơ dạ và cái va-li của mình có quai! Người ấy lại nhớ cả mình vui tính nữa. »

Chàng tưởng tượng — tưởng tượng chứ không phải nhớ, vì chàng không còn nhớ nữa — chàng tưởng-tưởng ngay ra một cảnh gặp gỡ ở bến đò, cuộc gặp gỡ giữa có lái xinh tươi với ông khách có duyên qua đò, và chàng như nghe thấy tiếng cười ròn tan trong luồng gió lạnh, như nhìn thấy cái liếc mắt liếng lơ đưa theo dịp chèo đập nước.

Rồi kể đi, người ở. Tinh vẫn mang mác phẳng phai như chút hương nhạt trọng tâm hồn hai người có lẽ không bao giờ gặp mặt nhau nữa.

« Cái áo tơ dạ của thầy... cái bao-ly có quai của thầy... »

Một cảnh khác lại hiện ra trong trí tưởng-tượng của Nguyên sau cái cảnh chuyển đò gặp gỡ : Cảnh chờ đợi, nhớ mong. Nguyên như được ngắm có lái, một đêm trăng ngồi tra gốc cây gạo nhìn xuống giòng nước mà gửi tâm hồn theo ruỗi người khách lạ. Qua khóm lau thưa, lấp ló ngòa lữa con thuyền đánh cá. Xa xa, tiếng chèo sửa sau những lầy tre ám-u.

Rồi hình ảnh người qua đò một ngày một phai cho đến khi, mười lăm năm sau, một hôm người ấy trở lại...

Trên con đường đất gồ ghề, lồi lõm, chiếc xe sắt hục hặc nhay chồm như con ngựa bất kham. Nhưng Nguyên vẫn yên lặng bình tĩnh theo giòng nước liền miền ...

Khải-Hưng

Garage Đông - Hà & Cie
Tonkin - 67 Sông Tô-Lich, 67 - Hanoi
Garage et Atelier de Réparations
d'auto et de machines en tous genres

Các Ngái có xe đến chữa ở Công-ty Đông-Hà sẽ được vừa ý, không ngại ngại và được một giá rất hạ, vì viên đốc-công rất lành nghề trông nom việc chữa xe, là người có phần trong công-ty. — Đông bé xe và sơn theo kiểu tối tân rất là mát chửa đầu cổ. Công việc làm có bảo-hành và cần thận, giá rất phải chăng, không như các hãng khác. — Các ngái ở nơi xa, có xe hỏng, đánh giấy thép về gọi bán-hiệu sẽ có thợ đến chữa ngay tại chỗ, hoặc xe hư hỏng nhiều thì sẽ mang về chữa tại bản hiệu rất cần thận và nhanh chóng. Ngái nào đã chữa xe bản hiệu một lần rồi sau đến xem máy lại không lấy tiền

Quản-lý | M. Phạm-công-Đông
| M. Nguyên-vân-Thự

Muôn bán một cái xe Citroen, 5 mã-lực, kiểu

NHỮNG NGÀY VUI

TRUYỆN DÀI của KHAI-HUNG



Bà cửu Diệt đứng dậy ra đi. Bà hiểu rằng đi từ đầu làng đến cuối làng để vào hiệu khách hỏi

thăm chú Si là một việc rất nguy hiểm. Nhưng vì thương con, bà cũng chẳng cần nề hà điều gì: « Dù người ta nhận được ra mình thì đã sao! Minh có còn về ở làng, ở xóm nữa đâu mà sợ! »

Bà cửu liền lên xe, bảo kéo. Rồi muốn cẩn thận hơn, bà dùng vật áo sau trùm kín đầu, làm như mình sợ gió, sợ nắng.

Không phải tìm tòi, người phu kéo đặt càng xe xuống cửa một hiệu tạp hóa bên đường, và nói: — Thưa cụ, có nhẽ đây.

Thưa ra bà cửu cũng biết chắc chắn là đúng. Sau ba mươi năm, hiệu vẫn không đổi khác, vẫn cái gian nửa, tuy mới dựng lại và có vẻ dóm dạng hơn xưa, vẫn những thùng và quả sơn dựng đầy nào miến, nào mộc nhĩ, nào nấm, nào đường cát, vẫn những cái thạp xanh cao và những cái hòm gỗ vuông dựng trên gối và bày ở trong cái tủ đứng, cánh cửa bằng giấy thép đan. Người Tàu không hề chú ý đổi cách xếp đặt cũng như không muốn đổi chỗ ở khi họ đã tìm được một nơi thuận tiện cho việc buôn bán của họ.

Sau khi đã mua và trả tiền một gói trà, bà cửu Diệt nóng ruột, hỏi hàng ngay, chẳng thèm giữ gìn nữa:

— Này chú, ngày xưa ở hiệu có chú Si làm công, phải không? Chú hiệu ngầm nghĩ rồi nói tiếng annam rất sôi đáp lại:

— Chú Si! À phải, chú Si. Ngày còn nhỏ, tôi thường nghe thăm phụ tôi nói đến chú Si.

Đoạn, mỉm cười nói tiếp: — Nghe đầu chú ta phải lòng một cô, rồi hai người đưa nhau lên Hanoi. Có người bảo chú ta làm công cho một hiệu lớn ở phố hàng Bô.

— Chú chắc? — Tôi cũng biết thế thôi, chứ chắc thì không chắc lắm.

Chiều hôm ấy, bà cửu Diệt trở về phủ đáp tàu thủy đi Hanoi. Bà muốn biết ngay tung tích người Tàu lái lúng kia mà tin lời thầy bói, bà đoán chắc đã chết rồi.

IX

Năm hôm sau, bà cửu Diệt tìm được tung tích tình-nhân. Quả

thực, như lời thầy bói đã đoán, thân-phụ của Tiên chết rồi, nếu ta có thể gọi là thân-phụ, tình-nhân của người mẹ có một ông chồng đứng trước mặt vợ chỉ biết nhai giấy vụn và cầu nát cuống chiếu.

Không còn ai, không còn vật gì, hoặc thư từ hoặc kỷ niệm khác có thể chứng thực tình yêu của Si đối với Hồng. Cũng không biết sau khi Hồng bỏ nhà chồng trốn biệt, Si có đi tìm kiếm không, hình như Si giữ kín lòng thương yêu, không nghĩ cho ai hay.

Bà cửu Diệt chỉ được người ta kể cho hay rằng chú Si lấy vợ, nhưng vợ và con, một đứa con gái đã chết trước chú, và hiệu tạp hóa Léang fat Houa của chú, một hội đồng có toàn bạn thân chú đứng trông coi để chờ khi nào tìm được con chú sẽ giao trả lại.

Hỏi con chú là ai, hiệu ở bên Tàu hay ở bên An-nam thì người ta trả lời vợ vẫn rằng chưa biết, nhưng hình như đã có chức thư của chú Si nói rõ.

Bà cửu Diệt tất tả chạy lại hiệu Léang fat Houa ở phố hàng Ngang, và cố nhiên, bọn làm công ở hiệu không hiểu một tí gì về tờ đi chức kia. Bà cửu xưng danh rồi nói tiếp:

— Tôi hiện nuôi-con chú Si.

Một người trả lời:

— Pà lời cái gì? Không pết.

— Tôi chỉ cốt hỏi mộ chú Si ở đâu để tôi chạy, vì động mộ chú ấy nên con chú ấy ốm liệt.

— Ôm liệt á? Tổng mộ á? Vầy tên chú Pá ở phố hàng Pồm mà hỏi. Cờ hàng cần gạo cỡ chú Pá số nhà 3...

Bà cửu Diệt thở dài rồi sang phố hàng Buồm tìm đến nhà chú Bả, vừa đi vừa lầm bầm nói một mình:

— Dù phải lần mò khắp các phố Hanoi cũng đành lòng. Quý hổ chạy được mộ chú Si!

Đến nơi, gặp một người ngồi ngắt ngưỡng trên dòn xư tay cầm cái điều thuốc bảo, mồm ngậm đầu xe nhưng không hút. Người ấy đương trông nom một bọn cụ li khuân chuyển những bao gạo ra xe bô.

— Thưa, tôi hỏi chú Bả.

Người Tàu nói tiếng annam rất thạo đáp lại:

— Hỏi chú Bả á? Tôi là chú Bả.

Chính tôi là chú Bả. Bả hỏi gì?

— Thưa chú, tôi hỏi mộ chú Si ở ở đâu?

— Hỏi mộ chú Si? Hỏi để làm gì?

— Hỏi để chạy.

— Sao lại chạy?

— Vì con chú Si ốm liệt, thầy bói nói động mộ.

Người Tàu tỏ hết vẻ kinh ngạc, đặt mạnh cái điều thuốc bảo xuống bàn, mồm há hốc, mắt trợn trừng đăm đăm nhìn bà cửu:

— Con chú Si? Con chú Léang fat Houa?

— Phải, con chú Si.

— Con chú Si ở đâu? Ở đâu?

— Ở với tôi, vì là con tôi.

Chú Bả mỉm cười:

— Á! Thế đấy. Vậy lên đây, bà lên trên này.

Bà cửu Diệt theo lên gác, và nhón nhác ngồi nghe vợ chồng chú Bả nói chuyện bằng tiếng Tàu với nhau một hồi lâu.

Vậy ra bà là... bà là mẹ người con của chú Si?

Bà cửu bẽn lẽn xấu hổ, cúi mặt đáp:

— Phải.

Rồi chừng khó chịu, bà nói tiếp:

— Tôi chỉ hỏi chú có một điều là mộ chú Si ở ở đâu, thế thôi. Việc gì chú phải tra khảo, lục vắn mãi.

— Phải tra khảo chứ! Bà chưa biết, chú Si để lại cho con một cái giá tài lớn.

Bà cửu Diệt giật mình, cố nén sự sung sướng không cho biểu lộ ra (nét mặt).

— Đây này, bà nghe chức thư của chú Si.

Người ấy mở tủ sắt lấy ra một tờ giấy và đọc rồi dịch ra tiếng annam:

« Tôi có một đứa con với một người đàn bà An-nam. Đứa con ấy tôi không biết là trai hay gái, vì người đàn bà có thai với tôi hổ trốn mất. Danh dự người đàn bà không cho phép tôi kê rõ đầu đuôi câu chuyện ra đây. Nhưng có một điều tôi biết chắc, là người ấy có thai với tôi, vậy đứa con người ấy sinh ra hẳn là con tôi, dù nó là trai hay gái.

« Trước khi lấy người vợ xấu số, tôi đã tốn công tốn của đi tìm rồi người đàn bà Annam kia mà tôi định cưới làm vợ. Nhưng, than ôi, tìm mãi chẳng thấy đâu. Tôi đồ rằng người ấy đi lấy chồng ở phương xa, hoặc chết rồi cũng chưa biết chừng.

«Dầu sao, tôi vẫn chắc, vẫn biết chắc rằng đứa con của tôi, không biết là trai hay gái, có lẽ là con trai, còn sống ở trên đời này. Đã nhiều lần tôi gặp nó trong giấc mộng. Nó giống tôi lắm, cặp mắt cũng to, hai tai cũng đầy, nhất cái trán và cái mõm thì hết trán và mõm tôi như đúc cùng một khuôn ra.

«Đứa con chưa biết chắc là trai hay gái ấy tức là đứa con một của tôi. Nó sẽ ăn thừa tự tôi, Tôi làm lưng vất vả, trong gần ba mươi năm có được cái vốn vạn rưỡi bạc và một hiệu tạp hóa. Cái gia tài nhỏ mọn ấy có nhiên thuộc về quyền sở hữu của con tôi, dù nó là trai hay gái.

«Tôi không có họ hàng thân thích ở bên này, nhưng tôi có những người bạn rất tốt, rất trung thành, mà chắc thì yêu hơn anh em ruột tôi, nếu tôi có anh em ruột.

«Vậy tôi giao hết cả gia tài của tôi cho một ban hội đồng bằng-hữu có những người này: 1.) Ông bà Ly po Kiang tức Bà chín, 2.) ông bà Chen kong Koo, 3.) ông Kouang hing San, 4.) ông Hang sui Tong, 5.) ông bà Sou tong Wan. Trưởng ban sẽ là ông Ly po Kiang.

«Hội đồng sẽ dùng một phần mười số tiền gia tài của tôi để đi tìm đứa con tôi, nếu đứa con ấy không tự ý trở về. Nhưng muốn tránh dư luận không hay cho đứa con, và cho cả linh hồn tôi nữa, tôi không ưng các bạn tôi đăng tin mất con lên các nhật trình. Thực ra, cũng không phải là mất hay lạc con. Vả đăng như thế, sợ có nhiều kẻ hám của đến nhận liều, và có lẽ chính con tôi sẽ chẳng được hưởng đồng nào. Vậy xin bạn tôi cứ yên lặng, kín đáo, chịu khó mà tìm kiếm, dù lâu năm cũng chẳng sao.

«Khi tìm được đứa con tôi (hoặc nó tự ý trở về càng hay), hội đồng sẽ họp ở hiệu Léang fat Houa này mà xem xét cẩn thận để tránh mọi sự man trá. Đứa con tôi giống tôi như đúc, chỉ việc đem ảnh tôi ra mà so sánh với ảnh, sẽ thấy thực, hư tức khác.

«Nhận dịch nó là con tôi rồi, các bạn tôi sẽ giao hết gia tài cho nó. Nếu nó không biết tiếng Tàu thì dạy nó. Dạy nó cả cái tri thương mại của dân Quảng-dông ta. Dù nó đương làm việc gì mặc lòng, cũng bắt nó bỏ mà theo nghề thương mại và đứng trong coi lấy hiệu Léang fat Houa. Những người làm công thì cứ để y nguyên như cũ, nếu không ai phạm lỗi gì.

«Tôi rất kính táo đọc chúc thư này cho bạn tôi là ông Ly po Kiang viết trước mặt bà Ly po Kiang, các ông bà Chen kong Koo,

Sou tong Wan và các ông Kouang hing San, Hang sui Tong tại gác hiệu Léang fat Houa này.

Ông Ly po Kiang đã đọc lại cho tôi nghe một lượt từ câu «tôi có một đứa con» đến câu «y nguyên như cũ». Tôi không muốn thêm, bớt một chữ nào nữa và ký tên, in dấu mười ngón tay dưới đây.

Ngày... tháng... năm dân quốc thứ 15 Léang fat Houa ký». Nghe dứt tờ di chúc, bà cửu



Diệt òa lên khóc :

— Ôi chú Si ơi! Thì ra chú chết thật rồi ư?

Ly po Kiang dăm dăm nhìn người đàn bà Annam, rồi thông thả nói :

-- Đừng khóc vội! Chưa chắc con bà đã thực là con chú Léang fat Houa tức Si.

Bà cửu Diệt vẫn nức nở : -- Một ngày là nghĩa, chú Si ơi! Chú chùng sống để cùng mẹ con tôi xum họp, chú Si ơi!

Ly po Kiang lớn tiếng gắt : -- Đã bảo đừng khóc vội mà lại. Đã chắc đâu phải mà khóc.

Vợ Ly po Kiang cũng cau có nói tiếp :

— Cái gia tài mấy vạn chữ có

phải nhớ đâu! Khóc ư tay của thì ai khóc chẳng được?

Bà cửu Diệt nín bật, cảm tức nhìn vợ chồng Ly po Kiang, rồi chẳng kịp nghĩ ngợi xa gần, bả gắt lại :

-- Các người tưởng tôi thiết cái gia tài ấy chẳng? Tôi nghèo thực nhưng tôi không cần của, tôi chỉ cốt đến xin chạy mộ chú Si cho con chú ấy, cho con tôi khỏi bệnh mà thôi.

Ly mỉm cười đầu dụ :

1000 TRÉ NUIG... hơp ở đây, hời năm giờ chiều mai.

-- Nhưng con tôi hiện đương ốm, đến ngay sao được.

Ly ngầm nghĩ :

— Thế thì cũng hơi rầy! Chúng tôi không thể đến nhà bả để tra xét được, vì trong tờ di chúc nói hơp hội đồng ở gác hiệu Léang fat Houa. Bấy giờ chỉ còn một cách là khi nào con bả khỏi bệnh, bả đưa nó đến.

Bà cửu gắt :

-- Nhỡ nó chết rồi thì sao? Vì nếu không chạy mộ chú Si thì khó lòng nó sống được, thầy bói đã bảo thế.

Ly po Kiang thần nhiên :

-- Không thể chạy mộ vội được. Vì nếu đưa con không phải là con chú Si, thì bệnh nó tất không có liên lạc gì với sự động mộ chú Si. Vậy điều cần nhất là xét xem đứa con ấy có thực là con chú Si không đã.

Bà cửu Diệt chân nần đứng dậy, cầm khăn tay lau nước mắt, yên lặng quay đi, toan xuống thang gác. Ly vội gọi lại :

— Thông thả đã, bà. Mời bà ngồi chơi tôi bàn câu này.

Bà cửu lác đầu thờ dãi, lại ngồi xuống ghế.

— Thế này này: Trong chúc thư có khoản nói hội đồng có thể dùng một phần mười cái gia tài của chú-Si để đi tìm kiếm con chú. Một phần mười ấy, tức là ít ra cũng ba nghìn bạc. Thế mà chúng tôi mới dùng hết có bảy trăm năm mươi ba đồng. Vậy chúng tôi tam cấp cho là một trăm để bà chạy thuốc thang cho con bà.

Cặp mắt bà cửu lấp lánh chớp liến. Bà sung sướng quá. Đứng nói tiền thuốc thang nữa, hãy nói ngân tiền ăn, bà cũng đương lo chẳng biết sẽ xoay vào đâu. Ly nói tiếp :

— Khi nào con bà đỡ đau...

Ly chợt nghĩ ra một điều, ngừng lên hỏi :

— Ấ! con bà trai hay con gái?

— Con trai.

Vợ Ly cười bảo chồng :

— Ô, con trai! Thế thì chú Si tiên tri thực, chú vẫn đoán chắc rằng con chú là con trai....

Ly ngắt lời vợ bảo bà cửu Diệt : -- Vậy bà đưa con trai bả đến gác hiệu Léang fat Houa. Hội đồng sẽ xét xem người con trai ấy có phải là con trai chú Si không. Nếu phải thì bả được tự do chạy mộ, chạy mã, chẳng ai dám giữ.

Ly po Kiang đứng dậy mở tủ sắt lấy ra quyển sổ, viết một giòng chữ nhỏ, rồi đưa cho bà cửu, bảo ký xuống dưới.

— Nhưng tôi không biết chữ nào.

— Ký quốc ngữ cũng được.

HOTEL & CAFÉ DE LA PAIX

ENTIEREMENT REMIS A NEUF

Changement de Propriétaire



Sa cuisine est réputée la meilleure du Tonkin. Le Restaurant de la Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à partir de 1\$20
Chambres R. P. Bert - 1\$50

Chambres dans Pavillons et uniques à Hanoi.
Parc Splendide. Charles GUILLOT, Propriétaire - Gérant

Bà cứ cầm bút lông ngắm nghía:

— Nhưng hàng chữ này nói những gì thế?

— Nói giao cho bà một trăm bạc để chạy thuốc thang cho người có lẽ là con trai chú Sĩ.

Bà cứ chép miệng viết liều ba chữ kỳ ngỗng ngoẻo, rồi linh tram bạc vui vẻ xuống thang gác.

Bà bỏ tập giấy bạc vào túi áo cánh, cho vạt áo cánh vào trong quần thắt chặt thắt lưng lại, như thế, quần áo cấp không còn thể nào cắt được nữa. Rồi mỉm cười, bà gọi xe thuê về Ấp. Đã lâu lắm bà lại mới dám đi xe từ Hanoi về Ấp.

Về đến nhà, bà cứ chạy thẳng vào chỗ con nằm, cố nén lòng sung sướng, ghé vào tai thì thầm: — Anh Tiên ơi, anh sắp giàu có rồi.

Tiên nghiêng nhiên hỏi lại:

— Cái gì mà bí-mật thế mẹ?

Bà cứ đem đầu đuôi câu chuyện tìm tung tích chú Sĩ kể lại một lượt cho con nghe. Không thấy con bình phẩm chêm một câu, bà hỏi:

— Thế nào? Anh nghĩ sao?

Tiên cười đáp:

— Con nghĩ rằng con chắc chắn không phải là con ông phân Phan

— Tôi trông anh phảng phất giống chú Sĩ. Tuy ba mươi năm nay tôi không gặp chú ấy lần nào, nhưng tôi cũng thấy giống; rõ tiếc quá, biết thế lúc này xin một tấm ảnh của chú ấy để về so sánh trước đã.

Bà cứ cười nói tiếp:

— Chẳng gì, hãy biết có trăm bạc chạy thuốc thang đã.

Tiên thờ dãi, đáp:

— Nếu người ta không nhận mình là con chú Sĩ thì phải trả tiền lại người ta, chứ lấy thế sao tiền.

— Tiền làm chừ. Món tiền ấy kể vào khoản tốn phí để đi tìm anh kia mà.

Tiên chừa:

— Để đi tìm con chú Sĩ chừ. Vì đã chắc đầu con là con chú Sĩ.

— Thôi, anh nằm nghỉ. Tôi đi đong gạo và sắm sửa một vài thứ cần dùng. Anh đừng báo chí ấy biết vội nhé. Việc này nên giữ bí-mật lắm.

— Sao vậy mẹ?

— Vì nhớ kẻ khác biết truyện sẽ đến nhận chẳng là con chú Sĩ mất.

Tiên phá lên cười:

— Mà nhờ đưa nhận chẳng lại giống chú Sĩ hơn con thì càng nguy lắm.

Bà cứ Diệt vui vẻ từ biệt con.

MỘT CHIỀU CHỦ - NHẬT

KỊCH NGÂN một hồi của Nguyễn NHƯỠC-PHÁP

Các vai:

HUNG 25 tuổi

THU 22 tuổi

NGA 20 tuổi

Buồng tiếp khách nhà Hưng

Lớp I

HUNG, THU.

Hưng nằm ườn trên ghế dài.

Thu đẩy cửa bước vào.

THU — Ngủ đấy à?

HUNG — Không. Dậy rồi.

THU — Nga đâu?

HUNG — Còn ngủ trong kia.

THU — Sao trông buồn thế?

HUNG — Tôi mà buồn?

THU — Không buồn thì ngại ngủ chác?

HUNG — Có lẽ ngại ngủ.

THU — Người như anh sung sướng lắm mới phải.

HUNG — Tại làm sao?

THU — Người được Nga yêu phải là người sung sướng nhất đời.

HUNG — Hiền lành như anh mà cũng nghĩ như thế à?

THU — Chừ sao?

HUNG — Tôi vẫn tưởng anh ghê bon gái nhây kia đấy.

THU — Không hiểu tại sao người nào cũng coi tôi như ông bụt sống thế?

HUNG — Con trai như anh thì là bụt rồi còn gì.

THU — Anh tưởng cứ không đi chơi là thành bụt à?

HUNG — Hân chừ!

THU — Tôi mong rằng bụt thật không như tôi.

HUNG — Thế à?

THU — Gái nhảy được như Nga hiêm lắm, vừa xinh vừa có dáng lang sừ.

HUNG — Tiếc rằng Nga không có duyên để nghe anh khen.

THU — Khen thật đấy chừ. Gái nhảy khác phần nhiều trông như con đồ ấy.

HUNG — Thì dịch là con đồ ấy.

THU — Độ Nga còn làm ở cái « bar » nào phố hàng Bông, bao nhiêu anh mê mệt, bỏ ra hàng nghìn để mua cuộc lòng Nga. Tôi tình có năm ông ký vì Nga mà thụt két.

HUNG — Thụt két là tình trời cho. Chả cứ vì Nga họ mới thế.

THU — Anh nói! Thế anh chàng Nhân? Nhân, anh nhớ chừ, nhỉ?

HUNG — Có.

THU — Năm nao! Hân thế!

bữa champagne để vậy với Nga, bây giờ chưa trả hết nợ.

HUNG — Tôi nghĩ!

THU — Lạc nữa! Hân vận ở đó đưa Nga về Hồ-đông đò lết. Cái nghề có gái bên cạnh vẫn hay vậy. Anh ta thấy một chú tây đi bình bịch nghênh ngang giữa đường, chừ nhặng lên. Chẳng ngờ bị nó ngang xe đánh cho một trận, bây giờ chưa khỏi.

HUNG — Tôi cứ tưởng anh hiền lành đấy. Làm thế nào mà anh biết được nhiều chuyện thế?

THU (cười mỉm) — Bí mật nhà nghề! (dỗi giọng) Anh xem, bao nhiêu người điếu đứng vì Nga, thế mà rồi Nga thanh là của anh. Sung sướng như anh còn gì nữa?

HUNG — Sung sướng thật.

THU — Anh nói anh sung sướng mà trông anh như người đi viếng đám ma ấy!

HUNG — Thật à?

THU — Đã có truyện gì thế?

HUNG — Ngái ngủ.

THU — Ngái ngủ gì nữa. Mà này, hôm nay chủ nhật không đi đâu à?

HUNG — Không.

THU — Có người yêu mà chủ nhật không đi đâu thì nhạt quá!

HUNG — Anh muốn bảo tôi đi xem đua ngựa hân?

THU — Đua ngựa hay gì chả được. Anh đưa Nga về những đường nhà quê chẳng hạn. Nỉ hơn với nhau giữa nơi đồng không man, mặc thì thú bao nhiêu? Nay, tôi có một ý hay. Chủ nhật sau, anh đưa Nga đi một nơi nào đấy, mang thêm xúc-xích, bánh tay ăn ngay trên cỏ. Xưa kia tôi chả nói với anh thế là gì?

HUNG — Thì chính ý ấy là của tôi. Xưa kia tôi chả nói với anh như thế là gì?

THU — Ô nh! Tôi quên đi, cứ yên trí ý đó là của tôi. Như thế anh còn đợi gì nữa? Xưa kia còn bảo anh không có người yêu — như tôi lúc này — nhưng bây giờ có rồi: anh có Nga... Tôi tưởng đi với Nga về nhà quê vắng thì những đường còn thú gì hơn.

HUNG — Hân nay, anh không đi đâu à?

THU — Có.

HUNG — Đi đâu?

THU — Tôi đến anh.

HUNG — Thế thì nói làm khi đi

THU — Năm nao! Hân thế!

NGƯỜI



vặt có lẽ là con ông khách Sĩ.

— Con có lẽ gì nữa?

— Con nói có lẽ là vì đã chắc đầu con giống bố. Vàng, biết đầu con có khô mặt giống chú Sĩ, dù con là con chú ấy thực đi nữa.

Rồi hội đồng sẽ họp tại hiệu Lương phát Hoa để xem xét. Đã biết đầu hội đồng chịu nhận lời khai của mẹ là đúng, chịu nhận thấy con có cặp mắt, có hai tai, có cái miệng giống hệt cặp mắt, hai tai, cái miệng của chú Sĩ.

— Anh quay ra tôi coi nào.

Bà cứ Diệt ngắm nghía con hồi lâu, rồi gạt đầu nói:

Khi ra đến cửa bà còn quay lại dặn với:

— Anh phải chịu khó uống thuốc cho chóng có sức mà đến được phố hàng Ngang nhé?

Tiên chỉ cười, không đáp.

(Cận nữa)

Khái-Huynh

rủ Nga cùng đi chơi đầu cho vui?
HUNG — Ô không, hôm nay tôi
nằm lắm.
THU — Bấy giờ thật là mồm
anh nói ra là anh nản nhè! Tại
làm sao thế?

HUNG — Chẳng làm sao cả.
THU — Tôi trông anh cứ buồn
thiu. Chỗ bạn thân với nhau anh
không nói cho tôi biết được à?

HUNG — Có gì mà nói?
THU — (nhìn Hung một lát)
Như ý tôi thì người được Nga
yêu không có phép buồn.

HUNG — Tôi nhờ anh trả Lưu
quyển sách, anh trả hộ chưa?

THU — Trả rồi. Có một người
yêu như Nga mà buồn thì tôi lạ
tắm. Anh không có một cơ gì buồn
được. Thưa bẻ anh buồn, bảo còn
có lý. Anh bơ vơ không có nơi nào
nuơng tựa, nhưng bấy giờ anh
giàu rồi, lại được Nga yêu nữa.
Anh buồn vì sao thì tôi không hiểu?

HUNG — Anh khó chịu quá!
Người ta ai vui được cả ngày bao
giờ.

THU — Tôi như anh thì tôi vui
cả ngày.

HUNG mỉm cười — Thật à.
Thu ngượng không nói
gì, hai người lặng yên.

HUNG — Anh nói thế mà phải.
Tôi đáng nhẽ ra phải vui lắm. Tôi
không có gì trách Nga được.

THU — Thế ra anh vẫn tìm cơ
để trách Nga?

HUNG — Tôi không tìm? Tự
nhiên...

THU — Tự nhiên thế nào. Tôi
không hiểu.

HUNG — Thôi, ta nói chuyện
khác (hai người lặng yên). Hôm
nay trời nóng nhí.

THU — Nóng thật.
Hai người lại lặng yên.

HUNG — Nga bao giờ cũng tìm
cách để làm tôi vui lòng.

THU — Thế làm sao?

HUNG — Nhưng không bao giờ
Nga chịu nghĩ. Óc Nga như óc dừa
trẻ lên năm. Không bao giờ Nga
hiểu tôi muốn gì. Mà bảo Nga thì
năm phút sau, Nga quên. Đầu lại
vào đây.

THU — Nhưng anh muốn Nga

chịu anh thế nào.
HUNG — Nói làm gì (lặng tai
nghe) Nga dấy rồi thì phải.
THU — Đích đấy.

LỚP II

THU, HUNG, NGA
Nga mặc quần áo ngủ ở trong
nhà ra.

NGA — Kia anh Thu! Anh đến
đây bao giờ thế?

THU — Tôi mới đến.

NGA — Nga ngủ một giấc li-bi,
không còn biết đầu vào với đầu.
Tôi hôm qua, gần ba giờ sáng mới
về, lại chân chọc mãi tới sáng.
Mười giờ đã phải dậy, thành ra
mệt quá. Mấy giờ rồi, chéri? (1)

HUNG — Hai rưỡi.

NGA lại gần Hung vuốt má âu
yếm — Thế nào, chéri? Chúng ta
đi xem đua ngựa chứ? Anh Thu
đi với chúng tôi nhé?

HUNG — Suốt tuần, không có
một tối nào là Nga không kéo tôi
đi cả đêm. Hôm nay chủ nhật, Nga
phải cho tôi nghỉ chứ?

NGA nũng nịu — Chủ nhật mà
Hung không đi xem đua ngựa,
thì sao gọi là con trai Hà Nội?

HUNG — Nga đi thì đi, hôm nay
tôi không đi.

NGA — Không có Hung, đời
nào Nga đi.

HUNG — Nga thử ở nhà một
hôm xem thế nào?

NGA — Ở nhà thì buồn chết.

HUNG — Có tôi, Nga cũng buồn?

HUNG — Hung ơi, đi với Nga.

HUNG — Đã bảo không má.
Nga sợ ở nhà buồn thì cứ đi.

NGA — Hung không đi, Nga
giận đấy.

HUNG — Cứ việc má giận.

NGA — Nga xin Hung đấy, Hung
đi với Nga.

HUNG — Không.

NGA — Anh Thu, anh nói với
Hung hộ Nga.

THU — Chị nói còn không được,
tôi nói đời nào anh ấy nghe.

NGA — Hung ơi!
HUNG — Làm sao?
NGA — Hung đi nhé?
HUNG — Đã bảo không, không,
không!

(1) « sù-ri », tiếng gọi thân yêu

NGA đôi, ra một cái ghê ngoi.
HUNG — Thế Nga muốn đi lắm
à?
NGA không trả lời.
HUNG — Muốn đi thì đi.
NGA hớn hờ chạy lại gần
Hung — Hung đi nhé?
HUNG — Nga muốn đi thì mặc
quần áo mau lên.



NGA — Nga xong ngay đây mà.
Anh Thu ơi, đi với chúng tôi nhé?

HUNG — Anh Thu thế nào cũng
đi.

NGA — Thôi, thế Nga vào sửa
soạn nhé?

NGA vào, gửi cho Hung một
cái hôn.

LỚP III

HUNG, THU
HUNG — Anh hiểu rồi, chứ?
(một lát) Tinh Nga vẫn là tinh
mỏm gái nhầy.

THU — Anh lạ quá! Nga là gái
nhầy mà anh lại muốn Nga không
có tinh gái nhầy. Tôi tưởng đã
yêu một gái nhầy là yêu để cầu
vui, nê hà gì tinh họ.

HUNG ngạc nhiên nhìn Thu,
rồi mỉm cười — Xưa nay tôi vẫn
tưởng anh hiền lành (một lát)
Cô lẽ vì anh được sung sướng từ
bè, nên anh không phải khao-khát
tinh yêu như tôi.

THU — Anh nói thế! Người nào

CON TRẺ NƯỚC TA
mà chàng khao-khát tình yêu?
HUNG — Nhưng anh về nhà,
anh còn vui, anh đi đâu còn có
người mong chờ, anh còn được
biết tình yêu... Tôi bơ vơ từ xưa
đến giờ, chưa được biết cái vui
trong gia-đình là thế nào cả.
THU — Anh mò-côi từ năm lên
ba?

HUNG như nghĩ lại ngày vui
thủa bé — Từ năm lên ba.

THU — Đó ấy anh còn bé quá,
chắc anh quên hết cả rồi, còn gì.

HUNG — Không, tôi còn nhớ.
Không bao giờ tôi quên được hình
ảnh mẹ tôi nằm trên giường bệnh
nhìn tôi... Mỗi khi tôi buồn, tôi lại
nhớ đến mẹ tôi khi ấy... Nhờ rồi
tôi thêm khao khát tình yêu. Chắc
anh không ngờ tôi như thế nhỉ?

THU — Xin thật rằng không.

HUNG — Ai cũng tưởng tôi ham
chơi bỡ, nay đi với gái này, mai
đi với gái khác. Có người nào hiểu
tôi đâu? Anh không thể tưởng-
tượng được từ khi thầy mẹ tôi
mất đi, tôi khổ đến ngàn nào. Tôi
đi chơi bây giờ phần là để quên
những cái khổ ngày xưa, phần...
(Ngưng lại không nói nữa).

THU — Nhưng cậu anh có mang
anh về nuôi cơ mà?

HUNG (cay đắng) — Có, mười đề
tôi thay thẳng nhỏ. (Một lát) Đến
năm lên mười, tôi bỏ nhà ông cậu
ra đi. Rồi hai bạn tay trắng, tôi
làm nên được như bây giờ.

THU — Người có chí như anh
thì hiếm lắm.

HUNG — May thì đúng hơn,
anh à. Tôi may.

THU — Người khổ như anh mà
còn bảo là may?

HUNG — Tôi nói may về chuyện
lắm ăn. Có chí mà không may
cũng chẳng làm gì được... Tôi bấy
giờ không phải lo miếng ăn nữa,
nhưng tôi không làm thế nào biết
được tình yêu, cái tình yêu nồng
nần, thanh cao, của người mẹ
yêu con.

THU — Mẹ anh mất rồi, nên
anh tưởng tượng ra thế, chích ở
xã-hội ta làm gì có người mẹ yêu
con một cách nồng nàn đâu?

HUNG ngạc nhiên, rồi mỉm lát.
— Anh nói có lẽ đúng. (Mỉm cười)

CONG NGHỆ ANNAM

Bản hiệu có nhiều kiểu chemisette bằng
soie, fil, coton rất đẹp, giá từ 0\$73 đến
2\$60. Mua buôn hay mua lẻ xin mời các
ngài viết thư hỏi mẫu và giá tại hãng dệt:

CU - CHUNG
100, Rue Coton - HANOI

NGUYỄN BÁ CHÍ

KIẾN TRÚC-SU

Trước khi làm nhà bất
cứ to nhỏ, hay chữa cửa
hàng, các ngài nên lại:

PHÒNG VẼ KIỂU NHÀ
82, — Av' O'd'Endhal, 82 — Haiphong

Ái ngờ lời ngây thơ hơn anh nữa?

THU — Tôi đã báo anh đừng tưởng tôi hiền-lành. Ai mới gặp tôi cũng cho là tôi như con gái. Tôi theo dõi lắm kia đấy, anh a. Anh hiền lành, ngây thơ hơn tôi nhiều... Bây giờ tôi mới biết đấy.

HUNG — Càng hay. Tôi chỉ cần được còn ngày thơ... Có lẽ còn ngày thơ nên tôi khao khát tình yêu hơn anh.

THU — Có lẽ.

HUNG — Từ xưa đến giờ, tôi chỉ cần gặp một người con gái dễ mà yêu, yêu thắm thẳm, tha thiết. Những con gái nhà tử-lẽ không ai nhìn đến tôi. Anh hiểu vì sao: tôi không có bằng cấp gì, gia đình cũng không có. Tôi chỉ muốn được một người, nói chắc anh buồn cười, tôi chỉ muốn được một người nồng nịu, an-ủi khi tôi buồn.

THU — Nga thật lòng yêu anh lắm.

HUNG — Tôi biết. Nhưng tình yêu của Nga không có gì là thắm-trăm. Con gái nhà tử-lẽ bao giờ cũng hơn bạn gái nhấy.

THU — Cũng tùy. Tôi biết lắm có tư cách cũng chẳng hơn gì bạn gái nhấy, có khi lại lỗi bằng mười. Anh biết có Oanh chứ gì? Con cụ lớn cùn-thần kia đấy.

HUNG — Ô! Nhưng mà đấy là những của quái gỡ hiếm có, kẻo làm gì.

THU — Nga, tôi xem tinh tinh khá lắm.

HUNG — Tôi không có gì trách Nga được thật. Nhưng tình yêu của Nga không có gì là thắm-trăm? Mà đấy là điều tôi cần nhất.

THU — Anh biết đâu được là tình yêu của Nga không thắm-trăm? Có khi bề ngoài Nga thế.

HUNG — Tôi ở với Nga gần một tháng nay rồi, tôi lại còn không biết hay sao?

THU — Lúc khờ mới biết được lòng nhau. Đàng này, anh với Nga vui thú cả ngày, anh biết thế nào được? (Cười) Nhưng thôi, cứ vui thú thế là hơn. Thử lòng nhau có nhiều khi nguy hiểm lắm.

HUNG — Nga bao giờ cũng chỉ là một gái nhấy. (Tức) Đấy, anh xem, Nga không thể nào bỏ chân ở nhà được. Bao giờ cũng phải nay nhấy đêm, mai đưa ngựa. Anh bảo đưa Nga về những đường nhà quê? Về đấy thì Nga ngập dai.

THU — À này, chết chưa! Anh đi xem đưa ngựa thì mặc quần áo đi chừ, còn đợi gì?

HUNG — Tôi không đi.

THU — Thế nào? Anh đã nhận lời với Nga rồi.

HUNG — Tôi định nhờ anh đưa Nga đi.

THU ngạc nhiên hết sức — Anh nhờ tôi!

HUNG — Chẳng lẽ tôi nhờ anh có thể mà anh không vui lòng giúp ư?

THU — Tôi rất vui lòng anh a. Nhưng không tiện tí nào.

HUNG — Có gì mà không tiện? Đi về rồi chúng ta cùng lên Mỹ-kính.

THU — Và lại chưa ai thấy tôi đi với một người con gái nào bao giờ.

HUNG — Thảo nào cả đời anh mang tiếng là hiền lành. Đi với Nga chứ có phải đi với ai mà sợ. Nga thì ai chả biết là của tôi. Tôi nhờ anh đưa Nga đi mà thôi. Không biết Nga nó sửa soạn xong chưa?

THU — Đã xong thế nào được. Đán bà con gái sửa soạn thì hàng giờ.

HUNG -- Không. Nga sửa soạn nhanh lắm. Và phần son đã có rồi, chỉ thay quần áo (gọi) Nga ơi!

Tiếng NGA -- Ủ a!

HUNG -- Xong chưa?

Tiếng NGA -- Sắp xong rồi.

HUNG hỏi THU -- Anh có liên danh có ngựa không?

THU — Anh a, đi thế không tiện đâu.



HUNG — Ô, vờ! Tôi mệt quá không muốn đi nên nhờ anh, liên với không tiện quái gì! À này, phở này ít xe, phải cho đi gọi trước

Alu



mới được (gọi to) Quyết ơi!

Tiếng NGA — Thành quyết nó xin đi cạo đầu rồi, còn đầu ở nhà.

HUNG — Phiền nhĩ! (Bảo THU) Anh ra thử xem có cái xe nào không. Chốc nữa mới gọi thì đợi lâu lắm đấy.

THU — Anh đi cả cho vui. Một mình tôi đi với Nga thì buồn cười lắm.

HUNG -- Sao anh gan thế?

THU — Và Nga vẫn tưởng là có cả anh đi.

HUNG — Tôi bảo Nga thế nào mà Nga chả nghe. Anh ra tìm hộ hai cái xe đi. Mau lên, không gần đến ba giờ rồi còn gì. (Thấy THU còn lưỡng-lự) Cứ ra gọi đi, rồi vào hãy hay.

THU — Tôi gọi ba cái đấy (Ra).

LỚP IV

HUNG, rồi NGA

HUNG ngồi một mình hồi lâu. NGA ra thấy HUNG chưa thay quần áo, ngạc nhiên — HUNG chưa thay quần áo à?

HUNG vờ về Nga — Nga đi với Thu nhé? Hôm nay tôi mệt lắm.

NGA lẳng-lặng hồi lâu — HUNG đã nhận lời đi với Nga rồi cơ mà?

HUNG -- Tôi có nhận lời đâu

NGA — Thế thì Nga ở nhà với HUNG.

HUNG — Anh Thu đã bằng lòng đưa Nga đi rồi. Anh Thu cũng như tôi.

NGA — Nga không muốn đi nữa.

HUNG — Nga làm thế, anh Thu mất lòng, Nga a.

NGA — Nga chỉ là của HUNG. Trừ HUNG ra, Nga không muốn đi chơi với ai cả. HUNG bằng lòng đi chơi với người khác, là HUNG không yêu Nga tí nào.

HUNG — Tôi vẫn yêu Nga lắm.

NGA — HUNG không nói dối chứ?

HUNG — Không.

NGA — Nhưng lần này là lần đầu HUNG không muốn đi với Nga. HUNG không yêu Nga như xưa nữa.

HUNG — Nga nhầm quá. Hôm nay vì tôi mệt.

NGA — HUNG không yêu Nga thì Nga có thể buồn chết được, HUNG a.

HUNG — Sau Nga nghĩ luân quần thế?

NGA — Đem hôm qua, lúc HUNG ngủ rồi, Nga sợ tình dấy. Nga nhìn HUNG, Nga thấy được ngời gần HUNG, Nga sung sướng quá.

Rồi Nga nghĩ một ngày kia Nga có thể bị xa HUNG, Nga khóc. Nga khóc đến lúc mặt trời đỏ trên khung cửa sổ. Đa một HUNG khi ấy cũng hồng hồng...

HUNG — Nga.

NGA — Hôm nay là lần đầu HUNG không muốn đi với Nga. Có lẽ vì làm linh mạch báo, nên đêm qua Nga dấy...

HUNG — Nga đừng nghĩ thế.

NGA — Nga muốn đời đời sống bên cạnh HUNG. Nga chưa được ai yêu một cách chân thật và nồng nàn như HUNG cả. HUNG a, nhiều lúc Nga nghĩ đến lúc Nga chết, Nga phải chết một mình. Nga buồn lắm. Nga chỉ muốn được sống gần HUNG, rồi chết thì hai ta cùng chết, chết rồi vẫn còn yêu nhau. HUNG ơi, chết rồi HUNG vẫn còn biết gì Nga chứ.

HUNG ôm Nga vào ngực — Nga! xưa kia tôi hiểu Nga nhầm quá. Rồi từ đấy ta yêu nhau. Ta vui, ta buồn có nhau. Ta sẽ chết cùng nhau và ta yêu nhau mãi. Gần bên Nga tôi sẽ không lạnh lẽo khi buồn... Tình yêu của đời ta sẽ thắm thắm... sẽ tha thiết...

Thu ở ngoài đường vào, nhìn thấy hai người liền đứng lại. Hai người vẫn ôm nhau không biết gì hết. Thu mỉm cười, rồi từ từ lại khép cửa đi ra. Tiếng Thu ở ngoài đường bảo cu-li xe — Thôi, chỉ đi một cái thôi. Cho hai xe kia mỗi xe một xu.

HA MÀN

Nguyễn-nhược-Pháp

BẢN PHÁ GIÁ TRONG DỊP KHAI TRƯỜNG

Chiều ý các bạn hàng cũng như mọi năm vào dịp khai trường bản hiệu bán đại hạ giá: các thứ sách học, truyện tày, đồ dùng cho học trò và đồ văn phòng, bán theo giá bên Pháp và còn trừ huế hồng riêng nữa.

XIN NHỚ: Chớ bỏ qua một dịp may mắn này.

MỚI SANG: Các thứ BƯT MÁY rất đẹp, giá lại rẻ. (Mua quyền vở 0p.05, sẽ có quà biếu)

Librairie Trần - văn - Tàn

TONKIN — 78, Rue du Coton, 78 — HANOI

Nota. — Mua hàng của bản hiệu, cuối năm có lịch biếu.



Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi của Nhật - Linh

(Tiếp theo)

TỔNG được một ít rượu, Nhung trở nên bạo dạn, cười nói luôn miệng. Hơi men bốc lên làm nàng choáng váng, nóng bừng mặt, trên chân như có cái gì nặng đè lên khiến nàng phải luôn luôn cau đôi lông mày lại — nhưng nàng thấy trong người bằng hoàng một cách dễ chịu, mê man không nghĩ ngợi gì, không để ý đến một việc gì. Hòa nói:

— Uống rượu vào quên cả buồn. Chẳng trách nào dân ông họ hay mượn rượu để giải khuây.

Nhung cảm xúc uống một hơi dài rồi mỉm cười nói tiếp:

— Nhưng đàn bà thì hình như không được phép quên buồn. Đàn bà chẳng có cách gì để giải khuây cả, mà cũng không được phép tìm cách giải khuây. Khi nào buồn thì phải ngồi yên khóc cho đến khi hết buồn thì thôi.

Lịch nói:

— Bà chị tôi diễn thuyết hùng hồn quá. Rượu vào lời ra có khác.

Hòa nói:

— Ở đây chỉ có chị tú là đồ mặt nhất... thứ nhì đến bác giáo.

Câu nói vô tình của Hòa khiến hai người cùng mỉm cười. Nhờ hơi men, Nhung nhìn Nghĩa không thấy thẹn nữa. Nàng nhắc cốc rượu lên môi, nhưng không uống ngay, trong lòng phời phới đợi đến khi Nghĩa cũng nhắc cốc lên. Hai người đắm đuối nhìn nhau và cùng uống một lượt. Nhung nhắm mắt lại; đôi môi nàng ngậm lấy thành cốc như mềm hẳn đi và nàng thấy rung động cả mình đây.

Phương nhìn cốc rượu của chị và kính ngạc:

— Chị đã uống cạn cốc rượu rồi à? Chị uống ít chứ, chốc nữa còn đánh tam cúc cơ mà!

Nghe lời em, Nhung không uống nữa, nhưng nàng cũng đã say lắm rồi. Khi đánh tam cúc, nàng nhường cho Phương chơi một

cửa, ngồi ngoài xem. Lúc đó, nàng mới nhận ra rằng trời không mưa nữa. Bỗng có tiếng gọi cửa, Nhung hốt hoảng:

— Ấy chết! mẹ về.

Hòa nói:

— Mẹ về thì mẹ về, làm gì mà chị sợ hãi thế.

Nhung nguơng quá, vì câu nói ấy đã tỏ cho người khác biết rằng nàng coi những cuộc vui đêm nay như những cuộc vui vụng trộm, mà cái sợ hãi của nàng có vẻ một cái sợ hãi của người giả đạo đức. Nhung đứng lên toan đi lảng ra chỗ khác. Nhưng không phải bà ân về, chỉ là con sen bà ân sai sang lấy ít hương vòng. Nhưng lão đảo ra ban thờ lấy hương đưa cho con sen, rồi vừa mệt vừa say, nàng về buồng mình nằm gác xuống giường ngủ thiếp đi. Lúc nàng tỉnh dậy thì ngoài nhà đã tắt đèn.

Phương ngồi bên nàng sẽ nói:

— Chị ngủ nói mê nhiều quá.

Nhung lo sợ vội hỏi:

— Chị nói những gì thế?

Phương đáp:

— Chị nói ú-ô nghe không rõ.

Ngồi nhớ lại những cảnh hỗn độn trong giấc mơ. Nhung thấy mình tự thẹn với mình. Nàng gơ tay vịn to đèn lên để ánh sáng làm tan những hình ảnh trong giấc mơ như còn phảng phất trước mắt nàng. Nhung bảo em:

— Chị khô cả cổ, khát nước quá. Em ra lấy hộ chị bát nước cùng trên ban thờ.

Nhung đỡ lấy bát nước, uống một hơi cạn.

— Mát ruột quá. Trong người chị hình như có lửa đốt.

— Tại chị uống nhiều rượu quá.

Nhung đặt bát nước xuống đất, uể-oải ngồi dậy, vắn lại tóc. Hai chị em ngồi yên lặng một lúc lâu. Đoán là em muốn hỏi nàng về câu truyện ban chiều, Nhung cất tiếng hỏi gọi truyện:

— Em chưa đi ngủ à?

Phương thờ dãi:

— Em cố nhắm mắt mà không sao ngủ được.

Đến bây giờ Nhung mới cảm thấy cái nỗi khổ của Phương không được nhà cho phép lấy người yêu của mình. Trong lúc bắt đầu thấy yêu, nàng muốn nghe một người khác hiện đương yêu kể truyện cho nghe để xem ra làm sao và để so sánh. Nàng nói:

— Ban chiều, khi chị sang bên nhà, mẹ có nói truyện cho chị biết.

— Thế chị nói ra làm sao?

Nhung trả lời mập mờ:

— Chị chẳng nói ra sao cả.

Phương nghẹn ngào than thở:

— Em khổ lắm, chị ạ... Chỉ có chị là có thể giúp em được, vì chị hiểu em và thầy mẹ nỡ có chị thôi. Em vừa định nói truyện với chị thì anh Minh đã cho thầy mẹ biết ngay.

Nhung hỏi tò mò:

— Em biết Lũy từ bao giờ?

— Đã hơn một năm nay.

Nàng ngồi yên lặng nghe em nói truyện lại và ngâm nghĩ đến tình cảnh riêng của mình. Nàng thấy một cách rõ rệt rằng sau khi cha mẹ nàng bằng lòng cho

Phương lấy Lũy thì nàng không bao giờ còn có thể lấy Nghĩa được. Nàng nghĩ cả đến cách cuối cùng là bỏ nhà trốn đi với Nghĩa, nhưng mới nghĩ đến nàng đã sợ hãi, kinh khiếp, cho là một việc táo bạo không bao giờ dám làm. Nàng nhắm mắt yêu Nghĩa, đắm mình trong cái thú ngây ngất của tình yêu, không khác gì một người lạc vào rừng đã biết không có lối ra, mà vẫn cứ mê man với những cảnh đẹp quanh mình.

— Chị sẽ tìm hết cách giúp em.

Nhung thấy mình nói bằng một giọng thờ-ơ như không tin ở cái công hiệu việc mình làm, nhưng Phương khi nghe câu ấy sung sướng lộ ra nét mặt:

— Chị nói thì thế nào mẹ cũng nghe.

Nàng nhìn chị, ngập ngừng nói tiếp:

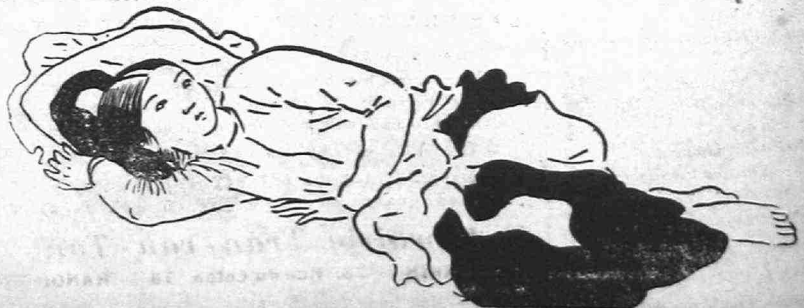
— Chị thương em, chị cố giúp, nhưng em chắc chị buồn về em lắm, phải không chị?

Nàng nhắc lại:

— Em chắc chị buồn vì em lắm, em vẫn muốn theo chị mà không thể theo kịp được. Và lại ở đời, một trăm người mới có một người như chị.

— Nhưng chị có nết gì dẫu?

Câu ấy làm Nhung nghĩ ngay đến cách ăn ở của mình trong ba năm mới đây. Nàng nghiệm ra rằng nàng chỉ có mỗi một cái nết là không biết gì đến tình yêu. Nàng mỉm cười vì cái cái nết của nàng chỉ là cái nết của một người sư nữ. Nàng hỏi Phương:



— Nhưng em có tội lỗi gì? Yêu nhau sao em lại cho là một nét xấu.

Tuy nói vậy, nhưng nàng vẫn tin chắc rằng nếu Phương biết được mấy tháng nay nàng đã ngấm ngấm yêu trộm Nghĩa như thế thì tất thế nào Phương cũng khinh rẽ nàng như tất cả những người khác.

IV

Nhưng đứng dừng lại bên cạnh chỗ cắm cờ, đưa mắt nhìn vòng một lượt khắp sân chùa để tìm Nghĩa. Lúc này khi nàng sắp sửa ra chùa xem đức chuông với bà án, nàng thấy Nghĩa hấp tấp mặc áo đi trước. Không thấy Nghĩa đâu, Nhung lách dăm đồng người xuống nhà trái: nàng khó chịu không được thấy mặt Nghĩa trong khi biết Nghĩa đương đứng ở một góc nào đó nhìn theo mình, không bỏ sót một cử chỉ.

Biết vậy, Nhung càng thấy ngượng mỗi khi đi đứng ở chỗ nào vắng người: nàng tìm dăm đồng lên lách để cho dăm đồng được dễ tự nhiên. Nàng vừa đi vừa gật chào lại những người làng quen thuộc: mấy lớp thiếu niên Âu phục ở tinh về xem hội, thấy nàng đi qua chăm chú nhìn nàng từ đầu đến chân. Bên tai nàng vang vọng những câu bình phẩm và trầm trồ khen ngợi về cái sắc đẹp của nàng. Thành thạo nàng phảng phất nghe thấy mấy tiếng «góa chồng» trong câu truyện si sảo của họ, hình như họ cho sự góa bụa của một người đàn bà đẹp là một đặc điểm đáng chú ý.

Nhưng bước lên thêm và vừa lúc đó nàng trông thấy Nghĩa đứng ở cạnh góc một cây ngấu, trên con đường đi sang đền Mẫu. Nàng ngừng lại nhìn Nghĩa một lúc lâu như cố tỏ cho chàng biết rằng nàng có ý tìm mãi, bây giờ mới được thấy mặt.

Một vị sư nữ mới nàng vào ngôi ở phàn, hỏi:

-- Thưa bà, cụ đã ra chưa?

-- Đã, mẹ tôi đương lễ trên chùa.

Nhưng ngôi lúi vào trong để cho nhà sư khỏi che khuất và nhìn ra chỗ cây ngấu. Nghĩa vẫn đứng yên ở chỗ cũ.

-- Sao bà không cho cháu ra xem hội?

-- Cháu nó mệt.

Nhà sư rót nước mời:

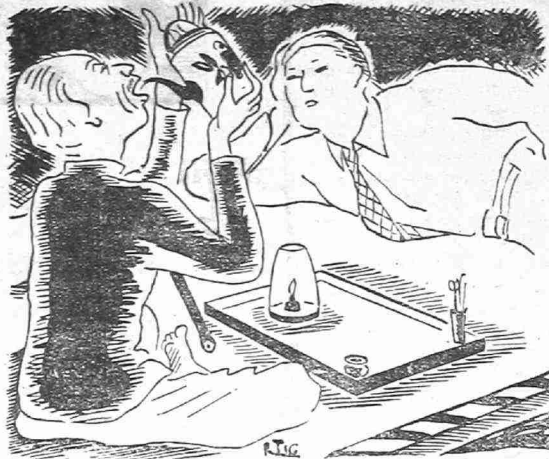
-- Bà sơ nước.

-- Nhà sư để mặc tôi.

Không muốn để nhà sư hỏi tội thối, nàng đặt tay lên trán, nói:

CHUNG TÌNH

TRUYỆN NGẮN của HOÀNG - ĐẠO



MỘT buổi chiều nặng nề, âm đạm, một buổi chiều gọi những nỗi buồn bằng khuâng ngày thường ân núp tận đáy lòng người. Thiệt bước chân đến một tiệm hát ở phố Dakao. Qua một cái ngõ tối và âm, treo mấy bực thang một, chàng đẩy cửa vào. Một thứ hơi nóng đặc biệt, pha mùi khói thuốc phiện lẩn lẩn mờ mờ hơi người, xông ra che lấp cả chàng. Chung quanh vài ngọn đèn dầu lạc ánh sáng lơ mơ như đọng lại trên những vòng khói nóng tỏa khắp phòng, Thiệt nhác thấy mười người khách hát nằm, ngồi ngón ngàng.

Chàng đến bên một cỗ bàn đèn còn bỏ không, ngã lưng xuống phàn, gọi chủ tiệm lấy vài hào thuốc, và, trong lúc đợi, chàng tỏ mò nhìn mấy người khách hát, Người nằm thẳng, tay vạt lên trán ra vẻ chìm đắm trong những tư tưởng trầm, người vạch đùi đến bên lạng nhìn người đối diện nằm vừa hát vừa thở ra tiếng lán khói trắng. Xà lường, một khách hát xếp chân bằng tròn ngồi ngó lâu, tiếng kêu đều đều như ru người ta vào một cõi mộng truy lạc.

Bỗng Thiệt nghe ai hỏi se se:

— Ông tìm lấy?

Chàng quay lại. Một người bác gầy gò trong chiếc áo the đã bạc màu ngồi xồm trên phàn cầm đèn thuốc nhìn chàng.

Thiệt mỉm cười:

— Tôi mới nhập lịch, chưa biết tiệm. Vậy nhờ bác hộ.

Người nó thân nhiên đặt mình bên bàn đèn, bắt đầu tiem. Thiệt chợt nhìn thấy đôi con mắt của

minh lăm lăm:

— Quái! hình như đôi mắt của mình đã trông thấy ở đâu rồi.

Thiệt định nhìn nhìn người nằm tiem, càng nhìn lâu, càng nhìn ra rằng đó là một người quen, nhưng chàng cố hết sức vẫn không nhớ ra là ai. Chàng hỏi:

— Tôi trông bác ngờ ngờ như đã gặp nhiều lần.

Người ấy hề một nụ cười buồn:

— Ông không nhận ra tôi cũng không có gì lạ. Tôi đã khác trước nhiều. Ông có nhớ giáo Huy không?

Thiệt mở mắt to ngạc nhiên:

— Trời ơi! ông giáo Huy. Thế mà tôi không nhận ra.

Ở đời có những sự tình cờ lạ lùng. Vì thử hôm trước, có người

nào cũng đem bỏ ngực nở ra khoe với bạn hữu, lúc nào cũng cười nói ra vẻ một người sung sướng được sống ở đời.

Thiệt ái ngại nhìn bạn năm trước mặt. Dưới lượt áo the mỏng, chàng trông thấy rõ bộ vai xeo. Vẻ mặt hồng hào xưa, nay đã biến ra sắc xám, cặp môi thắm đã đổi ra thẫm. Huy chỉ còn là một cái xác ừ ừ.

Thiệt ngập ngừng không dám hỏi duyên cớ sự thay đổi mau chóng và lẩn tránh đến như vậy. Huy, như được trực tưởng bạn lúc ấy, thong thả nói:

— Ông trông tôi khác lắm phải không? Có lúc tôi nhìn hình tôi trong gương, tôi cũng tự lấy lòng ái ngại. Ai lại mới hăm chín, bả mười tuổi đầu mà đã dám ra nghiên hát, liêu tuỵ như tôi bao giờ. Nhưng có qua cầu mới biết, ông ạ.

Huy lặng yên trong giây phút. Rồi chàng kể lể, như muốn cắt nhẹ những nỗi đau đớn bấy lâu chứa chất ở trong lòng:

— Xin lỗi ông, tôi hỏi ông câu này: ông đã yêu bao giờ chưa? Không phải yêu cái sắc đẹp hay cái nết, nhưng đem hết cả tâm hồn ra để yêu, yêu một cách đắm đuối, mê man. Ấy tôi đã yêu như thế, mà bây giờ nghĩ ra, đã yêu như tôi yêu thì không có lý gì ngừng, cũng như bây giờ giữ tôi nghiên, không có lý gì cắt. Nhưng hãy mời ông sơ...

Thiệt mời lại. Huy nhất định nhường Thiệt hút trước. Bắt đầu từ điều thuốc thứ hai, Thiệt chối tả say, nằm nhìn Huy hút hết điều này sang điều khác. Hết thuốc cạn, Thiệt gọi lấy thêm. Huy lặng yên ngồi đấy, với âm nước nóng bên cạnh, để nguyên cả một hơi dài, rồi lấy tay xoa quệt những giọt nước đọng ở hai bên mép. Nét mặt chàng lúc đó tươi tỉnh hẳn lại. Hai con



bảo Thiệt đến tiem hút sẽ gặp ông giáo Huy, hẳn chàng cười phả lên, cho là câu nói đùa lý thú. Ông giáo Huy, Thiệt còn nhớ rõ, chàng quen từ hồi còn ở Đắc Lộ.

mắt lơ dờ biến ra nhanh nhẹn, sắc sảo, khiến Thiệt nhớ lại mặt bạn hồi chưa truy lạc.

Bỗng Huy vừa lấy ngón tay trỏ

— Ông hẳn còn nhớ có giáo Minh ?

Huy ngừng một giây :
— Không, ông không nhớ được, vì khi ông rời tỉnh Đông, Minh mới mới đến. Tôi thì không bao giờ quên được con người ấy. Chúng tôi biết nhau là mến nhau ngay. Lần đầu, ông ạ, tôi biết thế nào là ái tình. Hôm Minh để tôi hôn nơi tay, là hôm tình hồn tôi đời hẳn, mà cũng là hôm đầu của chuỗi ngày khôn nạn của tôi. Tôi mê Minh như tôi nghiện thuốc phiện ; tôi không biết lại làm sao tôi mê, tôi nghiện ; tôi chỉ biết rằng đã mê, đã nghiện thì không có phép gì bắt tôi thôi được nữa. Điều thuốc đã bắt đầu hút thì phải hút cho hết, máy đã mở thì phải chạy. Minh mến tôi lắm. Ngày ngày tan buổi học, chúng tôi cùng đi một đường nói truyện. Chung quanh tỉnh, không có cảnh chùa nào vắng vẻ là chúng tôi không đến. Minh tuôn luôn thể với tôi rằng chỉ yêu có tôi, chỉ sống vì tôi. Ông bảo như thế thì tôi không say đắm làm sao được ! Tôi sống trong một giấc mộng êm-đềm, tưởng mãi mãi ở trong giấc mộng ấy. Cho đến bây giờ, mỗi lần tôi nhớ lại, lòng tôi còn hồi hộp như nằm trước một điều thuốc sai nhất bao chín tôi.

Chúng tôi đã gần thành đôi vợ chồng, thì tôi có tin đời vào trong này. Minh khóc suốt mười tiên tôi đi, cầm tay dẫn đi dẫn lại tôi nên giữ gìn thân thể cho dành lòng người ở lại, và chúng xin nghĩ về về lo liệu. Nhưng ông ạ, không nên bao giờ bắt một người đàn bà thể một lòng một dạ với mình suốt đời. Không có gì trường cửu, ngoài sự đau thương. Tôi đến đây, ngỡ, nhưng trong lòng man mác hình ảnh đáng yêu. Những hình ảnh ấy an ủi, khuyến khích tôi trong những giờ chán nản. Tôi cố cầm cự làm việc, ăn dành để dụm, dự một tương-lai mà tôi in tri là đậm ảm, êm đềm. Khốn nạn, tôi có biết thuốc phiện là cái gì đâu ! Cả rượu chè cũng không thích nữa. Ngày hai buổi dạy học về, tôi lo làm việc riêng cho một số tư để kiếm thêm tiền, và chiều đến, dưới bóng đèn, cái thú êm đềm của tôi là viết thư cho Minh. Thư Minh gửi cho tôi vẫn đầy rẫy tình yêu thương. Đán bà họ viết thư khó lòng mà biết được giả, chán. Họ muốn giấu mình điều gì, họ chỉ viết thêm những câu « em yêu », « em thương » là mình không còn

nhận ra được trắng đen nữa. Đến khi mình biết làm mất giận, mình lại thêm cho họ một trận cười.

Nhưng Minh quá lắm. Đã hết yêu, thiết tưởng cũng nên cho người ta biết cho đỡ khổ mới phải. Đàng này không. Minh lấy chồng, và sau khi cưới, vẫn viết cho tôi những bức thư chứa chan tình ái yếm, y như có nàng có thể đợi tôi đến lúc gác ngoài được. Nếu không có người bạn vào chơi tình cờ nhắc đến đám cưới Minh, có lẽ đến bây giờ tôi vẫn tưởng Minh chung tình với tôi kia đây.

Huy bỗng phá lên cười, cười sặc sụa chảy cả nước mắt. Chẳng năm xuống thêm với một điều thuốc nữa. Rồi, đôi con mắt lơ lơ như nhìn vào một giấc mơ buồn thảm, Huy chậm rãi kể :

— Từ đó ấy, đời tôi xoay khác hẳn. Tôi không phải như ai, có thể viết mấy tập thơ tình vào lò sưởi, đi tìm người yêu khác. Tôi không có cái can đảm ấy. Tôi viết thư cho Minh, tôi không nhớ tôi đã viết những gì. Tôi đến, tôi lang thang hết các phố, rat vào tiệm hút để tìm cái quên. Hôm sau, tôi lại đến. Ông ạ, người tôi nhớ đó làm sao ấy. Tôi không nhớ tôi đã làm những việc gì, chơi bởi đến thế nào mà đến nỗi bị cách. Tôi sợ tình nhưng đã muốn quá rồi. Ừ, nếu Minh lấy chồng cho tôi biết thì tôi khổ sở lắm đây, nhưng còn có cơ cứu vớt được. Nhưng Minh đang tay đim tôi xuống. Con người như thế, kể không đáng kể tôi phải tự dưng đoạ thân. Nhưng tôi biết làm sao được ! Bây giờ, trong trời đất, tôi chỉ còn một sinh thú : là hút. Minh có lẽ giờ đang âu yếm chồng như âu yếm tôi giữa trước, và chắc không ngờ tôi liệu tụy đến thế này. Minh vốn không ưa kẻ hủ sách, không biết có à trông thấy tôi cảm tưởng sẽ ra thế nào. Tôi muốn, tôi muốn có ta trông thấy thân hình tôi.

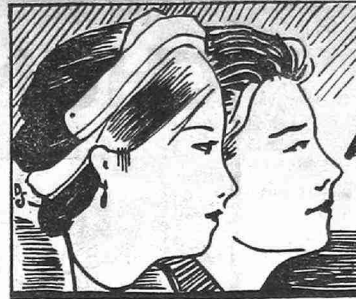
Trông Huy lúc ấy có vẻ dữ tợn lạ thường, tuy nét mặt vẫn thản nhiên, chàng dơ tay run run cầm lấy đầu, kéo một hơi dài, chiếu một ngụm nước nóng. Ngã người ra, chàng nằm lịm, thờ ra một ít khói mỏng manh Thiết nghe thế bạn se sẽ nổi, tiếng nói như ở một thế giới xa xăm nào đưa lại :

— Tôi muốn Minh biết rằng chỉ có thuốc phiện là không phụ bạc ai, đã dính lấy ai thì không bao giờ rời ra nữa.

Hoàng-Đạo

Lệ chung về việc mua báo

(Lệ này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền). Xin nhớ rằng, báo gì càng vậy, nhà báo nhận thư mua báo mà không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi. Ai sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà không có ngân phiếu gửi về thì sẽ coi như là không nhận mua thêm hạn. N. N.



Hai buổi chiều

HAY LÀ

Anh ấy được

TRUYỆN DÀI bốn kỳ đng

(Tiếp theo)

RIẾT nhắc tờ báo lên, đưa cho Kinh xem, nghiêm trang nói :
— Vài hôm nữa tôi lên Vĩnh-Yên mở trên đó một buổi giảng.

— Về việc gì ?
Triết gật.
— Về kiến tụng. Anh tỉnh chừng này người bị bắt cũng nhiều công việc làm chứ ?
Kinh nói :
— Anh điên ?
Triết về qua quyết :
— Việc ấy tôi đã nhất định rồi.

được tôi nói cho nghe. Chàng đứng dậy cầm một điều thuốc thứ hai, nói :

— Mai tôi đi Vĩnh-yên sớm.

II

Lên Vĩnh-yên, Triết có ý thuê một căn nhà ngay đầu tỉnh để khi nào Thoà ra chợ phải đi ngang qua. Chàng bây bị bắt cũng nhiều công việc làm chứ ?

Mỗi lần nhìn cái biển, chàng không khỏi mỉm cười, nghĩ thầm :



Anh đừng dèm, vô ích. Thế nào tôi cũng đi.
— Thế còn việc học của anh, còn tôi ?
— Việc học hãy tạm để đấy. Còn anh thì anh chịu khó buồn vậy.

Ngừng một lát, Triết hỏi bạn :
— Anh bảo tôi điên à ?
Kinh cười đáp :
— Điện thị chưa hẳn là điên, nhưng mà bí-mật lắm.
Triết nói :
— Nhưng xin anh đừng hỏi tôi là bí-mật gì. Vì chính người cần biết sự bí-mật đó cũng còn không

—Nếu mong có khách đến để mà sống thì chắc là chết đâu trước khi có ông khách đầu tiên.

Mở buồng giấy chỉ là một cơ để chàng được ở gần nhà Thoà, không ngại gì lời dị-nghị. Chàng sẽ có thể giúp Thoà mà giúp một cách rất tự nhiên, cả đến Thoà cũng không ngờ được cái dụng ý của mình.

Thấy Thoà ở phía xa đi lại, Triết vội cúi áo ngoài cho có vẻ một người đương làm việc. Khi đi ngang qua trước cái biển, Thoà chậm bước lại, ngược mắt đọc. Đứng sau bức bình phong

GIẾ
E VÀ ANH.
Y LÀ
nghe tha về
đang hết của NHẬT-LINH



nhìn trộm Thoa, thấy nàng gầy sút hẳn, về mặt bơ phờ tiêu tụy, Triết động lòng thương hại và nhận thấy việc mình định giúp là rất cần. Chẳng chày vội ra chào:

— Kia cô...
Thoa giết mình:
— Kia anh Tú...
Rồi nàng mừng rỡ cuống quít nói luôn:

— Anh làm em hết hồn vía...
Anh lên chơi đây bao giờ?
Triết lùi lại nhường cho Thoa vào trước, cổ lấy giọng bình tĩnh đáp:

— Tôi lên mở buồng giấy trên này. Định lại thăm bác với cô, nhưng chưa xếp dọn xong nhà cửa... May quá, lại vừa gặp ngay cô đi qua.

Thấy Thoa đưa mắt nhìn cái bàn giấy như có vẻ nghi hoặc, Triết vội vàng phân giải:

— Đây là buồng giấy phụ, mở ra cốt để giúp người anh em. Nhưng lúc đầu, tôi phải lên để lấy khách. Rồi chẳng có hết sức giữ về tự nhiên, hỏi:

— Trường bác giáo dạy học có gần đây không?

Thoa ngờ ngác nhìn chàng:
— Anh chưa biết tin à?
— Chưa, tin gì?
— Nhà em bị bắt rồi.

Thoa bảo Triết đưa mình vào nhà trong rồi vừa khóc vừa kể tình đầu cho Triết nghe. Triết nói:

— Anh đọc nhật trình không để ý. Nếu biết thì anh đã lên đây ngay. Anh có ngờ đâu.

Rồi chàng thân mật trách:
— Sao em không viết thư cho anh biết?

Thoa lau nước mắt nói:

— Ừ, sao em không nghĩ ra! Thật lú cá trí khôn. Bây giờ có anh đây, sao em vưng tâm quá.

Triết đứng dậy nói:

— Bây giờ ta về thăm bác đã.

Hai người lững thững đi, không ai nói câu gì. Khỏi đây phò, Triết thấy hiện ra cái mái tranh nhà Thoa với bức dậu và mấy ngọn cau. Nhưng Thoa không cách chàng một bức dậu nữa.

Nhớ đến mấy tiếng « hai mươi năm khổ sai » của Lộc. Triết có cái cảm tưởng rằng Thoa lúc ấy lại là người bạn thừa bé của chàng và hoàn toàn thuộc về chàng. Nhưng Triết lấy làm mừng một cách chân thật rằng cái cảm tưởng ấy chỉ là một cái cảm tưởng làm cho chàng thấy thoáng vui trong lòng chứ không phải là cái cơ đã sui dục chàng về giúp Thoa. Chàng về giúp chỉ vì thương bạn, muốn an ủi bạn chứ không phải để mong mỗi một thứ gì khác. Đến chỗ rẽ vào nhà Thoa. Triết cứ đi thẳng. Thoa gọi giật lại:

— Anh quên đường rồi à, anh Tú?...
Triết quay lại lo sợ nhìn Thoa nói:
— Tôi đã biết đường đâu mà quên. Sao cô lại cho là tôi biết đường?



— Em nhớ hình như anh đã đến chơi một lần rồi.
Triết bối rối đáp:
— Chưa, bây giờ tôi mới đến là một.
Thoa nói:
— Có lẽ em nhầm.
Thấy Thoa hai lần gọi mình là « anh Tú », Triết khó chịu. Chàng hỏi:
— Sao cô lại gọi tôi là anh Tú?
— Vì anh đồ tú tài.
— Sao có biết?
— Anh làm việc gì mà em không biết.

Triết thần thờ buông hai tiếng:
— Thế à?

Chàng lấy làm sung sướng được biết Thoa luôn luôn để ý đến việc mình làm.

Buổi chiều hôm ấy ngồi ngoài sân nói chuyện với bà Huân và Thoa. Triết tưởng sống lại những năm ở quê nhà. Bà Huân nói:
— Trông anh Tú vẫn thế.

Triết đáp:
— Châu trông bác cũng không khác mấy, cả cô Thoa cũng vậy. Chẳng giờ tay lên miệng mỉm cười, nói:
— Chết chửa cứ quen như ngày trước.

Triết nghiệm ra rằng có chàng ngồi đây thì bà Huân và Thoa yên tâm, và sau khi nghe chàng nói, hai người rất hy vọng rằng Lộc sẽ được tha. Bà Huân nói:

— Không có anh thì mẹ con tôi chịu, chẳng biết xoay sở ra làm sao?
Thoa buồn rầu nói tiếp:
— Mấy hôm nọ em lo quá. Giá nhà em bị tù chung thân thì em khó lòng mà sống nổi. Em sợ quá. Anh Triết, liệu nhà em có được tha không, anh?

Câu ấy không biết Thoa hỏi đã mấy lần. Triết gượng cười đáp:
— Tôi chắc thế nào cũng được tha. Bác và cô cứ yên tâm, tôi xin lo liệu.

Giờ đã sẩm sẩm tối mà Triết cũng không nghĩ đến về. Thoa mời:

— Anh ở luôn đây ăn cơm với em.

Bà Huân nói:

— Cơm có gì mà mời anh ấy ở lại.

Thoa mỉm cười nhìn Triết:

— Anh không từ chối chứ?
Triết đáp:
— Tôi chẳng dám từ chối có cái gì.
Thoa vui vẻ đứng lên nói:
— Để em vào bếp làm cơm.
Đi mấy bước, nàng quay lại nói với Triết:
— Hôm nay có canh rau ngót nấu tôm. Ngày trước anh thích ăn lắm cơ đấy. Để em vào nấu thật ngon anh sợi.

Triết nhìn Thoa mơ mộng:
— Có nhớ lâu nhỉ!

Tuy vẫn chân thật định tìm hết cách làm cho Lộc được tha, mà Triết lúc đó thấy mình thâm mong cho Lộc phải tù chung thân. Nghĩ đến hai sự trái ngược ấy, Triết mỉm cười.

Bà Huân bỗng báo kẻ Triết:
— Anh cố giúp em nhớ. Bác lo quá, bác chỉ sợ có làm sao thì em nó hóa điên mất, anh ọ.

Thoa đứng ở bờ ao, tay vịn cành ôi, tưởng nước rửa chân. Thiệt lúng túng đi lại gần, vừa đi vừa có cái cảm tưởng là lạ rằng chàng đương sống lại những phút mà một năm nào trước kia chàng đã sống qua một lần rồi. Chàng cố nghĩ, nhưng không nhớ ra.

Chính quãng đời trong ba năm chàng sống trở lại bên cạnh Thoa, từ khi Lộc bị bắt, chàng thấy nó giống quãng đời tuổi trẻ của chàng quá, nên những kỷ niệm cũn hai thời kỳ lẫn lộn với nhau, không sao phân biệt rõ được.

Đôi với Thoa, chàng đã hết sức, nhưng không làm thế nào được, vì chính Lộc đã tự mình rước lấy tội vào thân. Lộc mới nhập hội kín, chưa kịp hành động việc gì đã bị bắt ngay. Khi lấy cung, đứng trước mặt anh em, Lộc không từ chối điều gì, nhiều việc không hề dùng tay qua, Lộc cũng cứ nhận liều. Lộc bị án hai mươi năm năm phát vãng. Sau khi Lộc ra ngoài Côn-đảo, thì bà Huân đưa Thoa về nhà quê. Triết nói với mẹ giúp Thoa mở một ngôi hàng lăm để lấy kế sinh nhai; chàng thì thỉnh thoảng lại về chơi y như là độ chàng còn học trong trường mà Thoa chưa đi lấy chồng. Nỗi đau khổ của Thoa cũng nhẹ bớt dần dần. Thấy vậy Triết rất mừng, nhưng thật tình chàng mừng cho Thoa chứ không phải mừng cho chàng. Chàng tha thiết mong có một ngày kia Thoa quên hẳn được.

(Ký sau đang hết)

Lạnh lùng

(Tiếp theo trang 135)

- Mấy hôm nay tôi ngày ngất khó chịu quá. Đi lễ có mấy nơi mà mệt thờ không được.

Như có một sức thôi miên bắt nàng nghĩ đến việc sang lễ bèn đến Mẫu. Nàng hỏi nhà sư :

-- Bèn đến Mẫu có đông người lễ không ?

Thấy nàng đứng lên, nhà sư nói :

-- Bà ngồi nghỉ cho đỡ mệt đã.

- Không sao, đi lễ thì quên cả mệt ngay.

Nàng không biết rằng vừa nói một câu trái ngược hẳn câu nói lúc này.

Nàng đi lần sau một chậu hồng leo cho không ai để ý đến mình, rồi lên qua mấy cái tháp, đi đường tắt sang đền Mẫu. Sắp đến chỗ rẽ vào con đường hẻm, biết chắc sẽ gặp Nghĩa, nàng trù trù đi thông thả lại.

(Còn nữa)

Nhất Linh



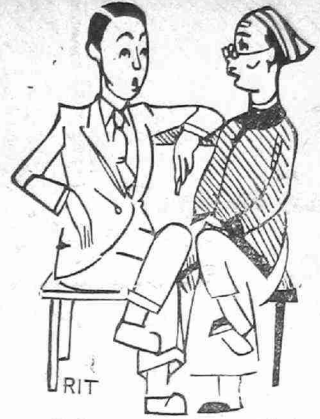
- Này anh, anh trông số độc đác!
(Humorist)



- Một hộp thuốc của ông có thể giết được bao nhiêu rệp ?
- Một nghìn con.
- Vậy thì ông bán cho tôi 50 hộp.



- Ông đến ngay quần của tôi đi: 20p. !
- Vâng, xin vui lòng, nhưng ngài chờ !
ngay ra cho !

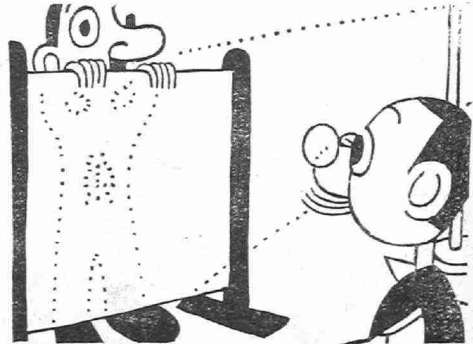


- Muốn báo chạy, tôi cần phải đánh vào mấy mặt cốt yếu: mặt văn chương, mặt chính trị và nhất là phải cần đánh vào mặt phụ nữ.

- Ô, nhưng nếu thế, thì phụ nữ họ nỡ gi mặt bác !



VỢ CHỒNG MỘT PHÁP SĨ
- Kia vợ, đi ngủ thôi kẻo mệt.
(Lazzle)



- Ông có một cái đồng hồ báo thức ở trong bụng ?
- Vâng, khi còn bé, tôi có nuốt phải một cái đồng hồ quả quýt.
(Le Rire)



- Anh đã đọc đến cuốn sách tôi mới xuất bản chưa ?

- Có, tôi đọc rồi, tôi lại mua một cuốn nữa.

- À ! Thế ra anh đấy.

(Duyens Nyheter)

Cán người đứng chủ trương

Một hãng buôn chung bình bán được 5000 p.00 một tháng, nay muốn giao cho một người quản lý. Lương 100p. và hoa hồng vingt pour cent sur bénéfice brut. Kỳ quý một vạn bạc tiền mặt. Xin viết thư nói rõ tư cách mình, thì mới có thư giả lời hẹn ngày thương lượng.

Boite postal N° 30 Hanoi

GIÁ MỖI ĐÔI TỪ :

3\$50 TRỞ LÊN

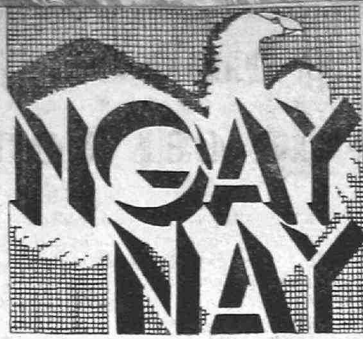


Giày kiểu mới mùa bực 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường - Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu

VAN - TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt



NHỮNG Ý NGHĨ, NHỮNG CÁI THẤY TRONG CÁC BÁO, NHỮNG VIỆC XẢY RA TRONG THẾ-GIỚI

THẤT VỌNG

CHỈ riêng ở nước Nam mình là xảy ra những sự thất vọng không ngờ.

Ở Ninh-binh, cậu Nguyễn-dinh-Bân, học năm thứ ba trường Trung-học Báo-hồ, đi thi bằng Cao-đẳng tiểu-học Pháp không đậu, một đêm tư thất cổ, để lại một bức thư tuyệt mệnh. Cậu chỉ vì chán nản về việc học, lớn phỉ cho cha mẹ và sợ sau này không đời thanh-niên của cậu một cách buồn thảm như vậy.

Trong Nam, cậu Lê-vân-Thư cũng chung một cảnh ngộ ấy. Cậu đi thi Sơ-học, bị rớt, lấy thế làm xấu hổ, liền lấy dao cắt dương-giật để tự tử.

Hai cái chết, một nguyên nhân. Cũng ta chết, mà sao ta thấy nó nhỏ nhặt khi ta so sánh nó với cái chết cương cường của người Nhật mổ bụng vì lý tưởng, cái chết hùng tráng của người Á liêu thân cứu nước.

Họ chết vì một điều không đáng chết như vậy, là vì trí họ còn non nớt, không có đủ nghị lực để chống lại với những sự thất bại, dẫu chỉ là một sự thất bại còn con.

Vậy bốn phận của người làm cha mẹ, của nhà giáo dục, không phải chỉ là nuôi con, không phải chỉ là dạy trẻ biết đọc, biết viết, mà còn là dạy cho họ có đủ nghị lực để sống mà vui vẻ làm việc. Luyện trí không đủ, phải luyện cả cái « tinh khí » nữa.

Hoàng-Đạo

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

Việc Tây ban nha

CUỘC nổi loạn bên Tây ban nha vẫn kịch liệt, chết hai không biết bao nhiêu là người. Kịch liệt như vậy, là vì hai bên, bên chính phủ binh dân và bên nghịch quân phát xít, đều có người ngoại quốc giúp ngầm tiền nong, súng ống.

Tuần lễ vừa rồi, một việc xảy ra khiến cả Âu châu chú ý đến việc giúp ngầm đó. Có hai chiếc tàu bay Ý bay ngang qua địa phận Maroc, thuộc địa Pháp, bị sa xuống đất. Các quan chức ở địa phương ấy bắt xét hỏi mới hay là họ đem tàu bay trốn sang cho bọn phiến loạn của trường Franco. Dư luận sôi nổi khiến chính phủ Pháp đề xướng lên việc hô hào các nước giữ trung lập đối với cuộc nổi loạn ở Tây ban nha.

Lần lượt Anh, Ý, Bỉ, Nga, Đức đều thuận theo đại cương ý kiến ấy. Duy họ muốn hỏi sự trung lập đó là nói riêng về các chính phủ hay là nói gồm cả những tư gia nữa. Công cuộc đàm phán còn đương tiến hành một cách không mau cho lắm.

Trong khi ấy chính phủ Tây ban nha và bọn nghịch vẫn được các nước láng giềng ngầm giúp, và vẫn có đủ tàu bay, tàu chiến, tàu hó để giết hại lẫn nhau....

Duy chỉ có các nhà sản xuất đạn dược, súng ống là soa tay cười hí hửng, vì có giết, có chém, thì lãi họ mới được nhiều.

Việc Hy-lạp

BÊN Hy-lạp cũng có cuộc đảo chính.

Lấy lẽ rằng đảng cộng sản hành động hăng hái, tướng Metaxa — hề có ông tướng ở chỗ nào là rúc rỏi ở chỗ ấy — giải tán nghị viện, hạ lệnh thiết quân luật và định bắt nhiều người có thể lực của đảng cộng sản.

Còn vua lúc đó thì đi nghỉ mát ở thành phố Corfoux. Lãnh tụ các phái tả ở nghị viện có đến yết kiến vua, và làm đơn kháng nghị chế độ độc quyền của Metaxa, nhưng vua chưa trả lời.

Trái lại với nước Tây ban nha, cuộc đảo chính này rất êm thấm. Có lẽ vì phái cực hữu nắm quyền chính. Vì ta nghiêm ra rằng, nơi nào phải tả cầm quyền, chính phủ không mấy khi thắng tay đối với những đảng không đồng ý kiến. Đó là một điều đáng khen, vì phái binh dân tỏ ra về trọng sự tự do và lý tưởng, nhưng đó lại là một nhược điểm của phái ấy.

Biểu tình ở Pháp...

HỒM lễ 14 tháng 7 tây vừa rồi, phái binh dân Pháp tổ chức một cuộc biểu tình to tát. Hàng vạn người hoan hô chính phủ.

Trong đám biểu tình ấy, có hơn trăm người Annam, hoặc thợ thuyền hoặc học sinh, hoặc đại biểu các liên đoàn lao-động, cầm mấy tấm vải có đề chữ:

- Đại xá chính trị phạm.
- Tự do làm chính trị.
- Tự do lập liên đoàn.

Lúc tập người Annam ấy qua Vincennes thì đảo lao động hàng nghìn người hoan nghênh một cách đầm thắm và họ cũng hô lớn:

- « Đại xá! đại xá! giải phóng

Đông-dương ! Giải phóng Đông-dương ».

Đoàn biểu tình ấy đi chung với đoàn biểu tình của chính phủ Pháp, đi từ hai giờ rưỡi chiều cho đến sáu giờ mới thôi.

Hội đồng lao động

HỘI đồng lao động đã bắt đầu họp.

Cũng như các hội đồng khác, họ còn đương bàn luận một cách sôi sảng thì ta chưa thể biết kết quả xấu, tốt được.

Có một điều đáng chú ý, là hội đồng ấy gồm có:

- Một ông quan tòa (ông giám đốc nhà tư pháp);
- Ba ông hành chính (ông giám đốc việc-kinh tế và hành chính, ông tổng thanh tra lao-động, và ông giám đốc chính trị Bắc-kỳ);
- Một ông tổng đốc ;

Ông hội trưởng phòng thương mại ;

Một ông đại biểu phòng canh nông ;

Một ông đại biểu kỹ nghệ trong xứ ;

Một ông nghị viên dân biểu ;
Nghĩa là trong số đó, không có một người nào thay mặt thợ thuyền cả.

Còn nhờ đó nào ông Toàn quyền Varenne đã hứa cải cách luật lao-động hiện hành ở Bắc-kỳ và hứa cho thợ thuyền được tự do lập đoàn nghiệp, nhưng vì phải tư bản phản đối, nên lại thôi.

Bây giờ, chắc không đến nỗi như vậy. Nhưng thiết tưởng cho phép

hơn lao động bầu lên một đại biểu để bênh vực cho họ thì cũng không thiệt hại cho ai.

Sống...

CÁC báo đều kể truyện Vương Văn Quý, một người tù được ân xá, nhưng không thích trở về quê cũ, — mặc dầu quê anh ta là làng Bát-tràng, làng của những người con trai sung sướng, — chỉ muốn ở lại trong lao.

Linh dân Quý sang dinh ông tổng đốc Bắc-ninh để lấy giấy tờ, rồi giải về nguyên quán.

Quý kêu gào, nhất định không chịu đi, nhất định xin ở lại trong ngục. Người lính để dọa thể nào, Quý cũng không nghe, rồi, bỗng nảy ra một ý mới, Quý bèn chửi rủa số sã người lính.

Tòa bèn họp một phiên bất thường và phạt Quý 6 tháng tù về tội kháng cự và lăng mạ viên chức nhà nước trong khi thừa hành chức vụ.

Ấy thế là Quý thỏa lòng.

Là vì Quý sợ ở tù ra, không biết làm gì kiếm ăn được, đến chết đói mất, nên nghĩ rằng thả ở lại chịu khổ, nhưng mà được... sống.

Xem đó thì vấn đề mưu sinh của những tù được ân xá quan hệ là như thế nào! Nhất là những chính trị phạm nghèo nàn bị giải về nguyên quán thì biết làm thế nào mà đủ no được? Tưởng chỉ có một cách: là chính phủ để họ tìm kế sinh nhai được tự do, còn những người nào không tìm được, giúp cho họ theo đuổi công cuộc đi đán mà chính phủ vẫn để ý đến.

Hoàng-Dạo

SẠCH SẼ

THỢ KHÉO

LỊCH SỰ

Cắt tóc lựa theo kiểu đầu từng người

At đi đến:

SALON DE COIFFURE

TRAC

86 hàng Gai Hanoi

một lần đều công nhận như thế

Giá đặc biệt 18 XU

LÀM NHÀ

« Người ta về kiểu nhà không phải chỉ để xin phép hay có một cái nhà giống như các nhà khác; Người ta về là để có một cái nhà đẹp, lạ, tiện-lợi, chắc chắn, mà lại rẻ tiền. »

Vo-Diên-Nguyên-Tùng

Architectes diplômés.

57, Route de Hué.

Tang binh bị, giam binh bị... hay là cái vòng luẩn quẩn

THẾ giới đang sống trong một tình cảnh nguy ngập. Nước nào cũng lo sợ các nước hùng cường hơn, tinh nhuệ hơn, đến chiếm mất lãnh thổ. Cho nên người nước nào cũng cố hết sức đóng tàu chiến, đúc súng đạn, tăng quân bị để mưu sự hòa bình cho mình đã. — Rồi, nếu mạnh, sẽ đem quân sang nước khác chiếm đất họ để mưu sự hòa bình cho họ.

Tình cảnh ấy khiến ta lui lại hơn hai mươi năm về trước.

Năm 1912, 1913, nước nào cũng lo sợ như vậy, trừ nước Việt-Nam ta. Nhưng họ tăng quân bị đã từ lâu. Kể riêng năm 1913, trước trận Âu chiến, nước Anh, Pháp, Nga, Đức đã tăng tiến chi phí một cách ghê gớm. Anh tăng 16 triệu, Pháp

các dịch quốc sự tàn phá ghê gớm. Nước thắng trận cũng như nước bị thua, đều mất ít nhiều về hùng cường trước.

Vì vậy, sau cuộc Âu chiến, ông Wilson, — tổng thống Mỹ, mới đề xướng lên thuyết tái bình.

Anh, Pháp, Đức, Nhật.... đều hưởng ứng. Ai nấy đều công bố rằng chỉ có giam binh bị mới mong có hòa bình được. Đến lúc nước nào cũng không có quân nhưng, thế giới sẽ được hưởng một đời êm đẹp.

Cả đến nước Đức cũng nhận như vậy.

Trong hòa ước Versailles mà nước ấy vừa mới sẽ ký, Đức chịu thiệt thòi về mặt quân nhưng cũng là chủ đạo ngày hết thảy các cường

được cho cả thế giới. Cho nên nước nào nước ấy cũng lo ra mình thành thực mong mỏi sự giam binh bị.

Nhưng đó vẫn chỉ là thuyết lý. Đến lúc thực hành mới thấy lỗi thời. Mỗi nước suy tôn một bản dự định riêng.

Nước Pháp thì xin lập một đội quân quốc tế, và đem hết các không binh để cho Hội vạn quốc chỉ huy.

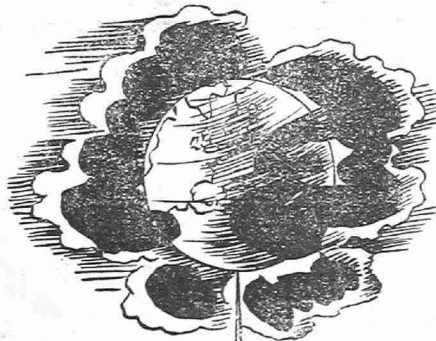
Thủ tướng Mussolini thì xin bỏ không binh, bỏ tàu chiến, tàu ngầm, bỏ tàu bộ, bỏ đại bác, và xin để các nước có quyền ngang nhau.

Đức thì xin các nước khác giảm binh bị xuống cho bằng với nước Đức.

Nga thì xin giảm dần quân nhưng cho đến lúc bãi hết.

Ai nấy đều chủ trương cái thuyết riêng của mình, nhất định bác các thuyết khác. Là vì họ không thanh thản với nhau. Nước Pháp, nước Nhật, nước Pologne thì muốn trước hết có một sức mạnh gì giữ hòa bình đã, rồi sau mới tái bình được. Anh, Mỹ, Đức, Ý thì nói rằng cứ giam binh trước đi, tự nhiên hòa bình sẽ có.

Cuộc hội nghị tái bình hoàn toàn thất bại.



quốc giam binh bị. Cả thế giới hy vọng.

Hy vọng cho đến lúc họp hội nghị hải quân.

Về mặt thuyết lý, thì các cường quốc đồng lòng lắm. Anh cũng như Mỹ, cũng như Nhật, chỉ có một trái tim, một linh hồn.

Nhưng đến lúc thực hành, sự chia rẽ thấy rõ ràng. Bắt đầu là nước Nhật. Nhật chỉ nơm nớp sợ Mỹ định ngăn cản không cho mình đem thế lực bành trướng ra ngoài. Cho nên hội nghị hải quân Hoa-thịnh-Đôn hết hạn, là Nhật nhất quyết đòi lại quyền tự do.

Tuy vậy, năm 1932, lúc các nước họp hội nghị tái quân, hy - vọng vẫn còn rất lại. Ở bờ hồ Ge-neve, đại biểu của 54 nước càng nhau bàn việc quan trọng ấy.

Ngay khai hội nghị, có những bài diễn thuyết lay động của các nhà ngoại giao tuyên bố rằng công c việc của hội nghị mà thất bại thì thất là một sự nguy hiểm không lường

Sự thất bại ấy xui các nước lo lấy thân, hết sức tăng binh bị. Không bảo nhau, mà cả thế giới đều đồng một lòng.

Nước Nga có một đội quân nhiều nhất hoàn cầu (hơn một triệu người) và hai nghìn chiếc máy bay, mỗi năm tiêu tốn đến 6 ngàn triệu về việc binh hung.

Nước Đức xé hòa ước Versailles bắt toàn quốc đầu quân và đem binh đến chiếm đất Rhénanie.

Nước Ý đem quân sang mở công cuộc hòa bình ở bên Đông Phi.

Nước Nhật đem trệt tự đến Mãn-châu.

Anh, Pháp ngày đêm lo tăng thêm tiền chi phí về việc quân.

Mà, lý thì nhất là nước nào cũng công bố chỉ theo đuổi một mục đích: là sự hòa bình. Nên câu truyền không thể thâm và gợi những hình ảnh tàn hại, thì chỉ đáng kể cho ta cười.

Chỉ riêng các nhà đúc súng ống là khoan khoái mở mang những túi bạc nặng chừu, những chai sấm ban thưng hào hạng và những điều si ga thơm tha.

Cuộc Âu chiến chỉ đem lại cho

Hoàng-Dạo

ĐÀN BÀ ĐÔNG PHU'ÔNG

TU' TU'ÔNG HAY

Địa-vị của người đàn-bà trong xã-hội bảo giới cũng được một số người đề ý đến, những người thích sự công bằng, và kính trọng sự áp chế. Họ muốn cho người đàn bà trong xã-hội được trọng đãi hơn, và tình cảnh của hàng làm vợ, làm dâu được dễ chịu hơn cái tình cảnh hiện giờ của tất cả các đàn bà ở Phương-Đông — nhất là ở nước ta — mấy nghìn năm bị đè nén dưới lòng ích kỷ vô cùng của bọn đàn ông.

VUI VẼ

Từ lâu nay tôi đã thấy rằng sự vui vẻ hiếm có hơn, khó khăn hơn và đẹp đẽ hơn sự buồn sầu. Mà khi tôi đã tìm ra điều ấy, tìm ra được điều có lẽ quan trọng nhất trong đời người, thì sự vui vẻ đối với tôi không chỉ như xưa là một sự cần tự nhiên phải có, mà thực còn là một sự bắt buộc của tâm tình. Tôi thấy rằng phương sách hay nhất và chắc chắn nhất để tạo ra hạnh-phúc ra quanh mình là tự cho mình trông thấy hình ảnh của hạnh-phúc; thế rồi tôi quả quyết sung sướng ngay.

Đã có lần tôi viết: « Kề nào được sung sướng mà lại có tâm tưởng, mới thực gọi được là người mạnh mẽ — bởi tôi có coi vào dấu thứ hạnh-phúc xây trên sự ngu dốt? Lời nói đầu tiên của đức Gia-tô là ôm vào lòng sự buồn sầu cả trong khi vui sướng; sung sướng thay những người than khóc. Nhưng nếu chỉ thấy trong lời đó có sự dục lòng nên than khóc tức là hiểu lời đó một cách rất sai lầm.

André Gide
(Les Nouvelles Nourritures)

được lâu bền, vì hết chiến tranh, bọn đàn ông lại về đòi lại những quyền lợi trước.

Bởi nguyên-nhân ấy, phong-trào cách mệnh Gandhi ở Ấn-độ được nhiều người hoan nghênh.

Trong bọn phụ nữ Ấn-độ, ai đã đề tâm đòi chút đũa đĩa vị yếu hèn của mình, cũng phải thờ kính ông Gandhi như một vị thánh.

Gandhi dạy cho biết rằng: « Không cần phải sinh sản thêm bọn nô-lệ trong nước nữa »; Vì thế, hàng nghìn phụ-nữ Ấn-độ đã giác ngộ, họ tha chết hay tha sống độc thân còn hơn là chịu số phận làm một người đàn bà nô-lệ, dưới quyền ích kỷ của bọn đàn ông.

Gandhi đòi quyền lợi, đòi tự do cho bọn cùng khổ, mà trong bọn cùng khổ, trước nhất có người đàn bà.

Ông muốn cho người đàn bà là một vị thiên thần trong gia-đình, trau dồi tư tưởng. Ông muốn họ sẽ là một người nội-trợ đảm đang hoàn toàn, nhưng ông cũng muốn cho họ phải có trí thức rộng.

Người đàn bà, theo sự mong ước của ông, là một người nội trợ đảm, có học, làm hạn của chồng chứ không phải là tôi tớ của chồng.

(Politiken — Copenhagen)

NGUỒI đàn bà sinh ra để làm đồ chơi cho đàn ông! Đây một nguyên lệ đơn giản và không xuy chuyển đã lan khắp Á-đông và có lẽ cũng còn thấy ở các nước khác trong thế-giới.

Một vấn-đề thực phức tạp về sự phối hợp về hai giống. Cái phương lệ ấy ở tây phương ít nghiêm khắc, nhưng với đàn bà Đông phương vẫn giữ nguyên vẹn.

Ở Nhật, mục đích quan-hệ trong sự giáo hóa các thiếu nữ là dạy cho họ có tinh thủy-mỹ, dịu dàng và thuần-thục, các đức tính ấy khiến họ biết hy sinh và quên hẳn mình.

Hết thấy những đàn bà Nhật, ngoài bốn phận gia đình còn phải để con cho nước, làm vui cho chồng, an-ủi để chồng quên sự buồn, sự khổ.

Ở Tàu, ở Ba-tư và Ấn-độ, địa vị người đàn bà ở trong xã-hội và ở gia-đình đều tương tự nhau; chỉ khác một điều là ở Ấn-độ, người cha phải kén chồng cho con gái, còn ở Tàu, người cha có quyền muốn gả bán con lúc nào cũng được, không cần phải cưới hỏi.

Bản gả con gái một cách dễ hèn như thế, người Tàu coi là sự thường, các ông cha họ nghĩ, đây là ý trời đã định, nếu không, trời đã cho mình sinh con trai.

Ở Ấn-độ, trong các thành phố lớn, không mấy khi gặp người đàn bà đi ngoài đường.

Người đàn ông Ấn-độ khi nào

muốn giết vợ đi chơi, thì lúc nào người chồng cũng phải đi trước mấy bước.

Có cặp vợ chồng người nhà quê đi chợ, họ đi đứng giữ gìn, lúc nào chồng cũng đi trước vợ, oai nghiêm; còn vợ họ, cứ lùi thui theo sau, đầu đội một thùng nặng, hai tay cắp nách hai thùng khác, sau lưng còn cồng một thùng thứ tư nữa.

Hầu hết các xứ Á-đông, mỗi khi người vợ ở cũ, thường bị người ta coi như một con vật bản thú, ghê tởm, đến nỗi dù người chồng hay là người thân yêu đến đâu cũng không dám lại gần thăm nom.

Ở Ấn-độ là nơi người ta khinh rẻ đàn bà đến cực điểm, không bao giờ một người bà con trong họ hàng, đàn bà hay đàn ông dám đến thăm một người mới ở cũ.

Họ chỉ giao phó cho các bà đỡ, những người mà họ cho là ở vào giai cấp dè hèn. Các bà đỡ ấy phần nhiều không hiểu qua một tí gì về phương pháp vệ sinh cả. Ngày nay, những người đàn bà Ấn-độ ở vào địa vị dù an, khi nào sinh đẻ thì họ đã vào nằm nhà thương người Anh. Ở đấy có các thầy thuốc, các cô đỡ có bằng cấp trông nom và có giường nằm sạch sẽ.

Ở Ấn-độ người ta khinh miệt bọn đàn bà đến nỗi họ không đề ý gì đến sự giáo hóa đàn bà nữa. Chỉ có độ ba phần trăm đàn bà Ấn-độ là biết đọc, biết viết.

Dù rằng ở vào giai cấp nào cũng

vậy, bọn đàn ông đều lấy quyền thế, tìm cách đè đè nên bọn đàn bà, bắt họ sống trong vòng dốt nát, tối tăm. Bọn đàn ông muốn thế, chính chỉ vì cái bản tính ích kỷ và tình tự-vệ của phái mạnh. Họ bày đặt những phong tục, lễ lối về tôn giáo để ngăn trở sự học của phụ-nữ, để hạn chế bộ óc phán đoán của phái yếu.

Ở Ấn-độ cũng như ở Tàu, có một bọn tu hành chỉ vụ lợi đem óc mê tín giúp bọn đàn ông đè nén phụ nữ. Người chồng lúc nào cũng là một ông chủ có thế lực, một chúa tể trong gia-đình. Còn vợ là của riêng của người đàn ông. Gia-tài thì chỉ phần con trai được thừa tự, còn con gái chỉ có số. Đối với con gái, người cha muốn dạy dỗ hay không tùy ý, người cha chỉ biết có quyền gả bán con sớm; vì vậy việc tảo hôn là một việc thường thấy ở những xứ này.

Có mới 6 tuổi, cha mẹ đã gả chồng. Người con hôm nay là của riêng của cha nó, nhưng mai, nó là của riêng của một người lạ, dù trẻ hay già... Rồi bị góa chồng, người đàn bà ấy không được lấy chồng khác.

Thế mà trong lúc bắt đàn bà phải giữ tiết với chồng, người đàn ông tha hồ lấy nhiều vợ. Vì dù một người con gái có chồng khi sáu tuổi, chẳng may chồng chết, thế là người con gái ấy phải ở vậy thờ chồng cho đến lúc chết.

Đối với đàn bà theo Hồi giáo, tuy địa vị họ cũng cực khổ, nhưng họ còn sung sướng hơn đàn bà thường dân Ấn-độ nhiều, nghĩa là họ còn được chồng yêu, giúp đỡ, chia sẻ trong các công việc khó nhọc. Bọn đàn ông thường dân Ấn-độ, trái lại, chỉ thích trầm ngâm, các công việc khó nhọc, họ giao phó cho vợ gánh vác, họ coi người vợ như con vật, một con vật siêng năng và rẻ tiền.

Mãi đến ngày Gandhi ra đời, phụ nữ Ấn-độ muốn đòi địa vị mình trong xã-hội chỉ cầu cho có chiến tranh: chiến tranh bắt bọn đàn ông ra trận, đàn bà mới có thể hùng hổ mà được tự do hơn, và được dịp tố cho chồng thối bại được địa vị mình.

Nhưng sự giải phóng ấy không

Hanoi le Ter Août 1936.

LA MODE AMÉRICAINA « JEUNE »

Về mùa xuân, mùa thu. Bên Mỹ các bạn trẻ lịch sự, chọn quần áo may bằng hàng màu nhạt (gris, beige ou vert d'eau tron hoặc có chấm các màu vui mắt, hay kẻ rayures, kẻ carreaux. Áo cắt rộng (ampleur du buste poitrine et carrure) cho dễ cử-động. Bản hiệu muốn các quý-khách may hay buôn hàng của bản hiệu, mùa nào cũng có hàng mới, tốt, đẹp và hợp thời. Nên bản hiệu mới về các hàng pure laine (lanelles) rất đẹp mặc thoáng không sợ nóng, dùng từ nay đến mùa rét rất vừa. Có các màu: Fonds vert d'eau uni n° 284 — beige uni n° 283 — gris uni n° 280. Fonds gris clair boutonné rouge et noir n° 286 — beige moyen marron, rouge et jaune n° 285 — fonds gris clair botonné noir n° 220 — gris moyen boutonné noir n° 219. Fonds beige clair botonné marron n° 218. Fonds gris à carreaux (2 fils noir et blancs) n° 287. Beige à carreaux (fils marron et blanc) n° 288. Fonds gris moyen à rayures blancs n° 289. Các nhà TAILLEURS kỳ đến có mẫu hàng của bản hiệu.

TAN - MY

Tailleur — Marchand de tissus linges 3 place Négrier Hanoi Tél. 150



XÃ GIAO

Ra ngoài...

(Tiếp theo)

ONG có một cái ô tô. Văn minh khoa học đã có lời riêng cho ông. Nhưng thì thể ông có thêm những bốn phân mười của một người văn minh.

Đã đành không ai bắt ông phải cung cái ô tô cho tất cả mọi người muốn đi chơi máy. Nhưng khi trời mưa gió, khi trời đã tối trên quảng đường dài vắng vẻ, ông có thể dùng xe của ông để đưa một người già yếu, một người bệnh tật, một người đàn bà, hay một người khách bộ hành lỡ độ đường nếu xe ông còn thừa chỗ, và nếu người kia cũng đi một đường với ông.

Tinh nhân loại tự khắc sui đục ông giúp người trong những trường hợp ấy, chỉ trừ khi nào người kia từ chối. Nhưng nếu người kia yêu cầu ông việc, nếu một người lương thiện lỡ bước trên đường dài lúc đêm khuya vậy xe ông, lòng đầy hy vọng vì đã gặp một người mà sự văn minh giắt đến, có thể với mình ra ngoài sự khùng khiếp, mà ông nhất định đi thẳng, thì ông chỉ là một... « đờ tời », hay là đồng đảng của bọn cướp đường....

Chỉ có một điều có thể làm ông từ từ... là người khách kia là đàn bà, mà xe ông không có tài xế! Nếu có tài xế thì xe ông có thể đưa người kia về đến nhà, rồi quay lại đón ông sau. Nếu không, ông chỉ việc ngấm ngủ.... nhưng không được mời người đàn bà ấy lên xe với ông, nếu không phải là một người đáng lo sợ vì đường vắng, đêm khuya. Đứng trước sự nguy hiểm, tỉ hiểm chỉ là hú lựu.

Một vấn-đề phải giải quyết. Ông mời một người khách lên ô tô. Nên đặt người đó vào chỗ nào. Thường lệ, bao giờ cũng nhường khách chỗ tốt nhất, nghĩa là bên phải, và phía sau. Nhưng nếu tay lại ở phía phải, thì có một điều bất tiện là đầu người lái xe lấp mắt cả phong cảnh. Trong thành phố thì không hề gì, nhưng trên đường trường, nên tránh sự thiết thời đó cho khách, và mời khách ngồi sang bên trái. Tiện nhất là ông nên dùng xe có tay lái bên trái, vì theo luật đi đường của nước Pháp (luật nước Anh trái hẳn) tay lái bên trái tiện hơn nhiều. Ai có ô tô, tất đã biết.

Người khách, ví dụ là một người đàn bà, đã lên xe trước ông và đã ngồi bên phải. Muốn không phải treo qua mặt khách, khi đỗ xe phía hè bên phải, thì ông đóng cửa xe bên đó lại, rồi vòng quanh sang phía bên kia mà lên xe. Khách sẽ không dễ ý đến, nếu ông không gãi đầu gãi tai, làm ra bộ lúng túng đến nửa giờ!

Ông không có ô tô.

Nhưng ông đi nhờ xe của người khác.

Khi đến chỗ đỗ, ông có thể cảm ơn một câu, không có gì là mất phẩm giá. Văn biết không nên tỏ ý được đi ô-tô là một cái hạnh-phúc vô song của mình, và không nên ôm lấy người có ô-tô mà hôn lấy hôn đề, nhưng cũng đừng tỏ ý khinh-khinh ra điều: «ta có cật ô-tô đâu, gặp thì đi chơi thoải, chứ ai thèm thường gì!» Bất cứ một việc nhỏ nhặt đến đâu, ai giúp mình cũng có quyền được hưởng một lời cảm ơn của mình.

Nếu nhà ông ở một ngõ hẻm, ông đừng bắt người ta phải đưa

CON DU'ÔNG HẠNH PHÚC

Khúc ruột giết người

KHI ta đã hiểu rằng một phần lớn hạnh-phúc là do sự hoạt-dộng của cơ thể, thì ta không lấy làm lạ rằng khúc ruột già lại có liên can đến hạnh-phúc của ta. Theo bác-sĩ V. Pauchet, khúc ruột già có một địa vị rất lớn trong đời ta.

Ai cũng biết sự chán nản, sự buồn bã, và tình cầu nhau làm cho bạn bè xa lánh ta; và trái lại, sự khỏe mạnh, sự thành đạt và tình vui vẻ làm cho ta nhiều bạn. Vậy tất cả những cơ trái ngược nhau ấy vì đâu mà có? Thường là vì khúc ruột già làm việc tốt hay xấu.

Các nhà bác-sĩ đã nghiệm rằng đời ta ngắn ngủi là vì ruột bị ngấm độc kinh niên. Trong những khúc ruột cùng của ta, có hàng ức triệu vi trùng, tiết ra những chất độc thấm vào máu và ngấm ngấm hại thân thể ta cho đến ốm, già, chết. Vậy muốn sống lâu, phải cắt bỏ ruột già đi, hay là trừ độc bằng cách ăn sữa đông vàng (lait caillé).

Hiện nay đã nhiều người biết dùng thứ sữa gọi là *lait bulgare*, hay là *Yaourt*. Nhưng muốn trừ những hại của ruột già, ta còn có một cách giản-dị và thần hiệu, là: đi ngoài thực nhiều, và ngày nào cũng đi cho đều.

Ông đến tận thêm nhà ông, vì quay xe ra là một sự bất tiện cho người ta. Ông nên xin đỗ ngay ở đầu ngõ. Vì không còn khỏe với hàng phố rằng ông đã « đi ô-tô! » hay đã có một người bạn « có ô tô »

(Còn nữa)

Thỉnh thoảng nên dùng thuốc tây « laxatif » thì tốt hơn là dùng đầu khoáng chất (*huile minérale*) Bác-sĩ Pauchet khuyên nên dùng *huile de paraffine*, uống bao nhiêu cũng vô phạt; mỗi bữa cơm, uống một thìa súp (trẻ con dùng một thìa cà-phê) đầu *paraffine* nguyên chất, không pha thuốc gì cả.

Mấy cách lấy độc ruột già ấy đã là một bước tiến rất dài của y học mấy năm gần đây.

Sự bị đại tiện thường gọi là bệnh táo, có hai những gì?

Có hai thứ táo: táo phía tả (constipation gauche) và táo phía hữu (constipation droite).

Ruột già có ba khúc. Khúc đầu thì dẫn lên, và ở phía hữu, khúc cuối thì dẫn xuống và ở phía tả, thông với hậu môn; còn khúc giữa thì nằm ngang ở trên và hơi gấp hình chữ V.

Trong ruột già có cơ man là vi trùng; khi những vi trùng đó ở lẫn vào chất phân dẫn, và phân được tống ra đều, thì không hại nấy. Nhưng nếu chất phân không tống hết, còn lưu tích lại, bị dầy vò về khúc ruột phải, thì rất nguy, vì ở đây chất chứa còn lỏng; vậy nọc độc của vi trùng tiết ra ngấm vào máu mạnh lắm và sinh nhiều bệnh.

Hễ bệnh táo chỉ ở khúc ruột trái, thì không sao; nếu dễ bệnh táo dần dần lẫn sang khúc ruột phải thì sinh bệnh ngay. Lâu ngày thành nguy hiểm, phải mổ mới chữa được.

Vậy ta nên trị bệnh táo ngay từ khi mới có ở bên trái, để ngăn ngừa không cho lẫn sang bên phải.

Làm thế nào tránh được bệnh táo?

Những cách của bác-sĩ Pauchet khuyên ta đều giản-dị và công hiệu. -- Kỳ sau sẽ thuật kỹ.

(Còn nữa)

Hoa-liều trừ-căn

Bệnh lậu và bệnh Giang mai (tím lá) là bệnh rất khó chữa cho rứt nọc được, phần nhiều hay còn lại nhai mãi, hoặc khi thức khuya rượu say, sáng dậy còn tí mù ở đầu quai, đi tiểu ra rai gá, nước tiểu khi vàng khi vẫn đục. Hoặc rục xương đau lưng rất gần rất thịt, ấy là nọc bệnh hoa-liều đã vào đến thận, nếu không có thứ thuốc nào thực hay để lọc hết các chất độc từ trong thận ra, và làm cho chân thận khỏe lại, thì không bao giờ khỏi rứt nọc được, thứ thuốc này chỉ để chữa những người đã thành kinh niên ấy nếu ai đã uống đủ các thứ thuốc khác mà chưa khỏi, thì thử uống thuốc này xem thì biết; nhẹ chỉ 3 hộp là khỏi hẳn. Mỗi hộp 1p. uống làm 4 ngày. Đàn bà chữa uống cũng được.

KIM-HUNG ĐƯỢC-PHÒNG 81 Route de Huế (bên cạnh Chợ-Hóm) Hanoi

Hải-sâm kiện-thận

Chế tuyền bằng Hải cầu thận và sâm Cao-ly, và các vị thuốc rất tốt, luyện một cách riêng thành một thứ thuốc rất bổ và rất mạnh, mạnh hơn cả thuốc cải lão hoàn đồng, để chuyên chữa những người mắc bệnh dương hư (liệt dương) phòng sự kém, tinh khí loãng cũng là mộng tinh di tinh, lãnh tinh, cũng đàn bà dương khí hư tổn thành ra khí hư bạch trọc, người đàn già yếu xanh xao, rồi không thai khiên được nữa, và những người đã mắc qua các bệnh phong tình, uống phải nhiều thuốc công phạt hàn lương quá, mà thành những bệnh kể trên, uống đến thuốc này đều khỏi hết thấy, chỉ uống hết một vài hộp đã thấy kiến hiệu lạ lùng. Mỗi hộp 1p. uống làm 5 ngày.



CÁCH DÀNH PHẤN VÀ SẮP

Trán và má

PHẤN nhiều ai đánh phấn cũng chỉ quen thoa cho đều thôi, chứ không để ý đến xem phấn hay sáp mình dùng màu gì. Đó là một điều khuyết điểm nên tránh, vì màu phấn mình dùng phải ăn với nước da mặt mới có thể làm cho vẻ đẹp tăng lên một cách tự nhiên và kín đáo được.



(Tranh 1)

Vậy: 1) Người có nước da không được sáng sủa cho lắm hay nói rõ hơn nữa là nước da bánh mặt (brune) thì nên dùng phấn màu hồng nâu nhạt (ocre rouge clair).

2) Những người khỏe mạnh, sung sức, tốt máu, có nước da hồng hào trắng trẻo (blonde) nên dùng phấn màu da người (rachel) hay màu hồng rất nhạt (rose clair).

Phấn màu hoàng thổ nhạt tựa màu vỏ trứng gà (ocre jaune clair) là màu trung bình để dùng nhất, bất cứ người có nước da sẫm hay sáng đều dùng được cả.



(Tranh 3)

Phấn màu trắng là màu rất khó dùng vì người Nam mình, chẳng nói các bạn cũng thừa nhận ra rằng rất ít người có nước da thật trắng và mịn. Phấn trắng không phải là một thứ phấn vô dụng, người ta dùng nó để đánh độn và pha với các thứ phấn khác. Còn ai có nhiều thời giờ thì nên mua rất nhiều màu phấn khác nhau từ sẫm tới nhạt, liệu theo màu da mình mà lấy thứ nhiều, thứ ít chộn lẫn với nhau;

khi nào thấy màu phấn mình pha đúng với màu da là được. Có một cách thử là lấy một ít phấn mình đang pha đánh thử lên mặt, soi gương thấy phấn với màu da không khác nhau là được.

Nhân tiện đây, tôi mách các bạn cách dặm má hồng:

Nếu mặt tròn hay hơi béo nên dặm má hồng dài hình bầu-dục (tranh 1).

Nếu mặt hình trái soan hay



(Tranh 2)

gầy nên dặm má hồng hình tròn (tranh 2).

Còn muốn biết dặm phấn hồng vào chỗ nào cho nhất định thì có khó gì đâu; các bạn cứ soi gương rồi cười một cách tự nhiên thì... nhưng khi cười các bạn nên để ý nhìn xem trên má chỗ nào gồ lên cao nhất là chỗ phải thoa phấn hồng vào.

Mắt

Người Nam ta tóc và mắt đen nên dùng bột màu xám (pastel gris cendré) nhưng không nên đánh đen quá, vì như thế sẽ làm mắt sấu hoắm lại trông già người đi.



(Tranh 4)

Lối đánh: *Mi mắt trên*. — Ở giữa xăm, nhạt dần ra hai bên (tranh 3).

Mi dưới. — Đánh ít hơn mi trên, hai bên thâm hơn phớt nhạt vào giữa (tranh 4).

Những người có tóc hung hung đỏ tựa như màu tóc dâm có nước da hồng hào, không nên dùng thật đen, mà nên dùng bột nâu để nó cùng ăn ý với màu tóc và màu da thì đẹp hơn. (Còn nữa)

Cát Tường

LỜI THIỆU - NỮ

Dàn - bà ngày nay

XẤU người là một cái khổ. Annam mình có một câu ca: **đẹp nét hơn đẹp người**,

lại có câu: **cái nét đáng chết cái đẹp**. Đó là những lời từ thiện của các nhà đạo-đức dùng để an-ủi những bạn gái kém về thanh xuân.

Lý trí nhận lấy những lời kia. Nhưng bản năng của ta không đời nào cho câu ấy là phải.

Xấu người, thực có đủ mọi điều thiết thòi. Trước hết, con mắt mình sẽ không thấy cảnh đời là xinh tươi, bởi vì con mắt của người đời trông thấy nhan sắc của mình kém cõi. Vì thế mà mình hay tủi phận, nếu mình không biết đánh phận. Vì thế mà trong sự hành vi của mình cũng kém lòng nhiệt thành.

Tôi nói thế không phải là để làm phiền lòng những người xấu về nhan sắc đâu, vì theo tôi, ở thời bây giờ người đàn bà không thể xấu được! Tất cả chúng ta ai cũng đẹp hết, hay là ai cũng có thể trở nên đẹp được hết. Khoa trang điểm nhan sắc mà bao giờ tôi cũng vững lòng tin, thực đã giúp ta gìn giữ, chau dồi về đẹp của ta rất nhiều. Tôi có thể nói rằng nếu có xấu là vì có muốn xấu, có không biết cách làm cho về đẹp của có nội lên. Có thể thòi. Người đàn bà ngày nay bao giờ cũng phải có tâm, nghìn phương kế để làm tôn nhan sắc của mình. Vậy thì người đàn bà ngày nay không được phép làm cho phận mình kém vì về người của mình kém.

Mình phải cố tìm cách sống một cuộc đời hoàn toàn đầy đủ, đầy đủ vì trẻ trung, khỏe mạnh; phải thiệp liệp, phải có ý chí; tất cả những điều ấy làm cho tâm hồn mình được cường tráng, chứ không ủy mị, sầu thảm như phần nhiều bạn gái về mấy năm trước đây.

Cái học độc của tâm tính kiêu nhưng đến nay dường như vẫn chưa mất hẳn trong mạch máu phụ-nữ Việt-Nam cũng như cái đẹp là lướt yêu kiêu vẫn là biểu hiệu của tâm tính bạc nhược.

Đẹp, trẻ, và khỏe mạnh! Có cả ba điều ấy mới là có nhan sắc hoàn toàn. Phải luyện tập, phải biết ưa thì thao, là một cách rất thân thiện để tỏ niềm người đàn bà. Các bạn đừng có kinh ngạc như các bà già cũ, khi nghe nói đến sự tập thể thao.

Không có người thiếu nữ, thiếu phụ nào ở Âu-châu không hiểu ích lợi của sự luyện tập thân thể. Không có người đàn bà mới nào ở những nước ấy bỏ quên những buổi luyện tập hàng ngày. Tại sao mình không bắt chước họ? Sắc đẹp chịu ảnh hưởng tốt đa

đẹp. Thế thao lại làm cho tâm hồn mình sung sướng và mạnh mẽ.

Người con gái mới vui tươi kia sẽ là một người vợ rất quý, là người bạn rất tốt của người đàn ông; và sẽ là người mẹ xứng đáng gây nên một nòi giống lành mạnh ở con trẻ.

Mình sẽ biết cách nuôi nấng con cái, biết cho chúng ăn mặc theo phép về sinh, biết dẫn dụ chúng những điều thường thức về cách giữ gìn sức khỏe. Mình sẽ dạy cho con mình biết theo kỹ luật hợp lẽ phải ở đời này, dạy cho con mình có ý chí, và nhất là in sâu vào óc nó rằng, cuộc đời đầy đủ, cuộc đời thực hiệu, sẽ không còn ý nghĩa gì hết, nếu mình không được khỏe mạnh luôn luôn.

Thế rồi... một ngày kia, người đàn bà mới nước Nam sẽ làm những việc quan trọng khác, sẽ bắt đầu làm việc xã-hội.

Cô Duyên

Bài học lễ phép

MỘT người lịch sự bao giờ cũng lễ phép với đàn bà. Trong sự lễ phép đó có sự tôn trọng của người đàn ông đối với *phái đẹp*, nhưng cũng có sự nhún nhường của phái khỏe đối với *phái yếu*.

Đối với sự nhã nhặn của đàn ông, một người đàn bà có giáo-dục bao giờ cũng phải đáp lại một cách xứng đáng. Nụ cười kín đáo, đứng đắn, những tiếng chào hỏi dịu dàng, cái ngả đầu nhẹ nhàng hay lời cảm ơn, là những điều đàn bà, con gái không bao giờ được quên khi thấy người ta lễ phép ngả mũ chào mình, khi người ta nhường bước cho mình bước lên hay khi nhường chỗ cho mình ở trên xe hơi, xe lửa hoặc trong các chỗ hội họp.

Một lần (đây là truyện bên Pháp, nơi đó có tiếng là lịch sự nhất hoàn cầu), nhà kịch-sĩ trữ danh Henri Falk ngồi trong xe điện, trên căn hạng nhất. Bỗng một bà cũng lên, nhưng trong ấy hết chỗ. Henri Falk liền đứng lên nhường cho bà kia ngồi chỗ mình.

Người đàn bà thân thiện ngồi xuống và không thêm nói với nhà kịch-sĩ một lời nào qua.

Henri Falk vẫn nhã nhặn như thường, sẽ sẽ cúi xuống hỏi người đàn bà:

— Thưa bà, bà vừa mới bảo gì?

Bà kia đáp:

— Không, tôi có nói gì đâu?

Ồ! Thế thì bà thứ lỗi cho, tôi tưởng lầm... Tôi tưởng rằng bà vừa mới nói cảm ơn tôi.

Người đàn bà hiểu ngay đó là một câu mắng khéo.

Nhà củ'a

(Tiếp theo và hết)

f) Các màu vôi, sơn

T A nên đề ý đến các màu vôi. Trước ta chỉ biết dùng màu vôi trắng, sau theo một «lục lộ», nhà quét vôi vàng mà cửa sơn xám.

Màu xám là một màu nhiều người ưa; có màu xám hồng, xám xanh, xám bạc..., nhưng màu xám mà ta thấy thường dùng ở đây là màu xám pha nhiều đen, không rõ tiền hơn những màu khác mấy, nhưng được cái trông bần mắt hơn nhiều. Trông quét vôi vàng đặc, cửa sơn xám xịt, đó là cái nhà ước vọng của người Việt-Nam trong mấy chục năm vừa qua.

Đã có người thấy thế cho là buồn tẻ, lấy thêm các màu xanh, đỏ ở đình chùa vẽ tô điểm thêm vào nhà ở, lóc lõc từ trên nóc xuống dưới thêm: ta nên gọi đó là màu nhà «bánh khảo». May sao cũng ít người bắt chước.

Ít lâu nay thấy xuất hiện nhà màu hồng hay xanh biếc, cửa đỏ chói. Nếu chẳng may về mùa hè ta nhỡ chân dưng bước trước một cái nhà đỏ, thì nên mau mau nhắm mắt và lánh xa cho khỏi rức mắt.

Màu sơn, vôi khéo dùng làm tôn hẳn một lớp nhà, cho ta cái hứng thú thích ở. Màu vàng xám, màu xanh biếc hay màu đỏ, không nên dùng. Các màu xám «gris colorés» nên dùng. Bao giờ nhà cửa ta quét màu dẹt, tường vàng nhạt, xám xám hồng, xám màu ciment, hay lơ lơ xanh, hồ thủy, màu nâu nhạt... khi ấy trước mắt ta sẽ thêm được một cảnh đẹp về nhà cửa.

Ở nước ta ánh chói lọi, nóng tới cực điểm, nhiều hơi ẩm, mà lấy những màu rức mắt đem quét lên các nhà để thêm cực lòng

thiên hạ, thì thực là một việc vô nhân đạo.

Trong nhà nên dùng những màu sáng sủa nhẹ nhàng. Những màu đỏ làm cho một phòng hình như rộng thêm ra, cho ta cái cảm giác là trong nhà thoáng, rộng rãi và mát mẻ. Trừ ra khi nào được người có nghệ-thuật chỉ bảo hãy nên dùng các màu xám. Người mình đã sẵn thích màu đỏ, lắm khi quét vôi đỏ xám trong nhà như một nơi khaiêu-vũ, thật không nên mà lo có hại nữa.

Các màu sơn vôi có ảnh hưởng lớn đến tính tình người ở trong nhà. Có người kể chuyện ở bên Âu-châu, một nhà doanh nghiệp muốn trong xưởng thợ không lúc nào nghỉ, đem quét vôi đỏ thay màu vôi cũ. Màu đỏ làm cho các thợ vui việc luôn tay. Ông chủ thích chí càng quét đỏ dần các tường lên, thợ làm việc càng chăm chú hơn. Nhưng một ngày kia, các tường thực đỏ chói, mà quái lạ, xưởng thợ im tờ như ngày nghỉ việc, ông chủ lại xem mới rõ là tường quá đỏ, đỏ đến nỗi thợ đàn ông và đàn bà chỉ quần quít lấy nhau bỏ cả làm việc.

Tiếp và Luyện

Kiến trúc sư

BÁO, SÁCH MỚI

Báo «BẮC HÀ» của ông Bùi-đình Tiên sẽ tái bản hằng tuần theo thể tài mới và do ông Trần-đình-Kim chủ trương. Số một ra ngày 10 Aout 1936, tòa báo 17 Cao các Minh Hanoi.

Sách «Dạy Khiếu Vũ» của ông Lang học Xoon, dày 60 trang, có trên 70 hình vẽ các lối võ khác nhau, giá 0p35, do hiệu Nam Tân Hai-phòng xuất bản.

Sách tập đọc lớp dự bị «LE FRANÇAIS au Cours Préparatoire» do các ông Ngô-đức-Kính và Nguyễn Huy-ông soạn, dày trên 160 trang, giá 0p30.

Sách «Nam Nữ Bảo Toàn» của ông Lê-huy-Phách, khảo cứu về y học rất công phu, dày 110 trang, giá 0p50.

Tơ lụa nội-hóa đủ các màu và các hàng để may y-phục phụ-nữ về mùa Hạ và mùa Thu năm nay.

Có bán đủ các mặt hàng của hãng S. F. A. T. E. Namdinh đét.

Mời về rất nhiều hàng tây hiệu A. G. B. ở Paris.

Mỗi thứ chỉ có vài áo, vậy xin kính mời các bạn phụ-nữ' kíp đến xem mẫu tại hiệu

MAI ĐỀ

28 PHỐ HÀNG ĐƯƠNG
thì sẽ mua được hàng tốt và giá hạ

NHI ĐỒNG

GIÁO DỤC CON TRẺ

Chúng tôi tưởng bao giờ cũng nên nhắc lại những lời than phiền về giờ học quá nhiều của con trẻ. Vì xem ra, người ta vẫn chưa chịu hiểu rằng cái vốn trí thức nhét vào óc non nớt của trẻ chỉ làm cho nó cần-cỏi đi thôi. Dưới đây là những lời sáo đáng của những người đề tâm về vấn-đề quan trọng này.

Bắt làm việc thái quá

N GÀY NAY, người ta thường khảo cứu về cách làm việc của con trẻ và tìm cách làm cho công việc của chúng bớt phần nặng nhọc... Như thế là phải làm.



Thường chỉ vì cách giáo-dục không được thấu đáo, ban bố vụng về mà trẻ con phải làm việc thái quá sinh ra lao lực. Tôi (1) dám quả quyết rằng trẻ con đã bị người ta làm hại, thật đúng như thế không sai.

Trẻ con còn bao giờ nghĩ đến cách định công hay gửi lên cho ông đốc để ý đến chính những lời yêu cầu kia khác. Chúng còn nhiều bài vở phải làm, có thì giờ đâu mà viết những bài yêu cầu nữa.

Vì thế, ta nên mừng khi những bậc phụ-huynh đã biết nghĩ lại mà chịu để ý đến những việc cái chính tối cần cho sức khỏe của trẻ con.

Khi tôi nghĩ đến những công việc nặng nề của một cô học trò chừng 10 tuổi, thì tôi không khỏi kinh ngạc và thương hại.

Tôi được biết một cô học trò nhỏ. Ở nhà trường về, phải làm bài, học bài mãi đến tối khuya. Trong khi ấy lại còn học kinh hồn và tập khâu và là khác. Những ngày thứ năm, chủ nhật thật ra có được nghỉ đầu. Được lúc nào rảnh, bố mẹ cô còn bắt học thêm tiếng Anh nữa!

Mà những câu chuyện trên đây nào phải có ít đâu.

Như thế thật là đến lúc ta cần phải nghĩ đến việc cải cách giáo dục con trẻ cho phải đường, phải

CON TRẺ NƯỚC TA

hoàn toàn chính đốn lại cái lối giáo dục vô lý của ta từ trước tới nay.

(Geo London - Eue)

Bác-sĩ Jean Lithare, trong báo «Guérir», khi nhắc đến những cái «khô học hành quá sức» ngày con nhỏ cũng than phiền rằng người ta bắt trẻ con phải cần cỏi đi vì những công việc nhà trường. Những lời thông thiết sau đây rất hợp với tình cảnh trẻ con nước ta.

L A THỰC ! Khi các ông muốn có những con ngoan khỏe mạnh, các ông chớ nuôi ở những nơi khoáng dãng, các ông để cho nó tùy thích chạy nhảy khắp nơi. Thế mà khi là trẻ con, khi là những «người còn bé», là những đứa nhỏ non nớt, yếu đuối kia, thì các ông lại đem hăm chúng suốt ngày trong những ngục thất, trừ có những ngày rất ít ỏi trong vụ nghỉ hè! (Nghỉ hè bên Tây, có nhiều, vì ở nước Nam, trong vụ hè, trẻ con không những không được đi đâu, lại còn phải học tư kẻo phí mất những thì giờ qui hóa).

Kết quả, các ông trông thấy đấy. Các ông cứ nhìn cái nước da xanh xao của hầu hết bọn trẻ đáng thương, kia mà xem, cứ nhìn những bộ ngực lép kẹp của chúng, nhìn những cái hạch lẩn dưới cổ, những bộ hình nhân gầy còm, thiếu não, những tội nhân của chúng lao sau này! Quốc dân tương lai của chúng ta đấy! Thấy vậy, hẳn các ông không lấy làm lạ rằng sao nòi giống mình bạc nhược đến thế.

Tôi dám quyết, một trăm năm nữa, xem đến cái thì giờ học tập hằng ngày mà người đời bây giờ bắt con trẻ phải học, bọn học sinh của ta sẽ phán đoán chúng ta cũng nghiêm nghị như ta phán đoán dân Mán Mòi.

Mà tránh những phương pháp giáo dục thâm khắc ấy, nào có khó khăn phiền phức gì? Hiện nay một phong trào phản động rất hay đã nhóm lên để hạn chế những giờ học tập. Người ta đang tìm cách cho những ngày nghỉ được thêm nhiều mái lên. Trẻ con đưa vào yếu ớt đã có lớp học ở những chỗ không khí quang rộng. Nghĩa là người ta đã bắt đầu hiểu rằng phải săn sóc đến sức khỏe của thân thể cũng một lúc với sự chau dồi tinh thần.

Người ta nên coi gương nước Anh là nơi thể chất với tinh thần đồng thời cũng được người ta chăm chú nâng nhen, mà không hề thương tổn đến sự mở mang trí thức chút nào cả.

«Linh hồn mạnh trong thân thể mạnh» đó là câu châm ngôn hay nhất mà thầy giáo với thầy thuốc phải đồng ý là phải.

Bây giờ là lúc ta phải kiên nhẫn để tâm làm trọn cái chức vụ ấy. Sức khỏe của con trẻ, ta trông cậy vào đó. Số phận nòi giống ta cũng nhờ ở đó, vì cũng vì đó mà nước ta mong được hưng cường.

(Theo báo Guérir)

Hôtel XUÂN-TRƯỜNG Café - restaurant

N° 83ter, 85 Route Mandarine
(En face de la gare de Hanoi)

X

Khách-san to nhất của người Nam. Nhiều buồng r. ếng lịch-sư. Com Tây, và Com Ta.

● GIÁ TÍNH HA ●

o

Có nhận học sinh ở tháng

1. Lời ông Geo London.

SẮT TRÙNG



Vì sao khoa mổ sẽ ngày nay có thể làm những việc rất táo bạo mà sau khi mổ ít khi sinh biến? Vì phép đẻ phòng vi trùng và phép sát trùng là hai công việc tối quan trọng trong việc mổ mổ, người ta phải làm hết sức cần thận khi mổ một bệnh nhân. *đề không có một con vi trùng nào lọt vào người được...*

Các bạn đã xem một ông thầy thuốc mổ sẽ rửa tay trước khi vào việc chưa? Mất tới 15 phút để sát sà phòng và kỹ cọ ti mi bằng nước đã đun sôi. Móng tay, ngón tay, gan bàn tay, các kẽ ngón tay, cả cánh tay, không bỏ sót chỗ nào. Sau hết rửa lại còn 90s suốt một lượt. Con bít-tắt tay đã hấp máy, hơi nghi ngờ không được sạch sẽ một chút là thay cái khác liền.

Ngoài da, chỗ phải mổ, cũng phải cần thận không kém: cạo nhẵn nhụi, sát sà phòng, rửa thuốc tím hay bôi thuốc *teinture d'iode*.

Những đồ dùng cũng phải hấp máy cả. Sĩa soạn xong dài dây, không ai được động chạm đến đồ dùng ấy. Giấy khâu dấm, bông để nhệt (*compresse*) đều đã hấp cả. Muốn lấy một miếng bông trong hộp ra cũng phải dùng đôi cặp ngón luôn ở trong cồn, các chậu dùng cũng đều phải đưa qua lên ngọn đèn cồn hết.

Những cách giữ gìn, đề phòng ấy thì hẳn rất nghiêm trọng, người làm phải quen mới làm được. Nhưng cách ăn ở hằng ngày của chúng ta, có giữ gìn cần thận cũng có hơn.

Biết bao nhiêu những mụn lở còn-con, những vết gãi xây da trở nên nhọt độc chỉ vì tay bẩn. Mọt vết-dấu không đáng kể do một người khàn-hộ cầu thả buộc dịt cũng không khỏi sinh ra vết thương nặng, vì đã vô tình đem vi trùng vào vết thương. Một mũi tiêm không cần thận thường sinh nhọt độc: thí dụ đề ông tiêm không luộc, mó tay vào kim tiêm, đặt ống tiêm trên bàn không được sạch sẽ. Lắm người đau mắt lấy bông chùi lên mắt, rồi cũng miêng bông ấy tiện tay chùi luôn sang mắt lành, như thế, chắc hẳn là đã đem vi trùng ở mắt đau sang mắt lành; ta nên nhớ rằng: không bao giờ được dùng hai lần một miếng bông.

Muốn cần thận như thế, ta chỉ

LUOM - LAT

Người 3.000 năm sau này

ONG Herbert Parker, một nhà bác học và khảo cổ vật học người Anh, mà ở Âu-châu ai cũng biết tiếng, mới xuất bản một cuốn sách nói về người ta ba ngàn năm về sau.

Ông nói rằng:

— Trong 3.000 năm nữa người ta sẽ hơi đầu, vì tóc không thể trồng nổi được với không-khi bụi bặm và bẩn thỉu.

Người ta sẽ sùn răng, vì đồ ăn tàn thời làm hư bộ răng.

Răng sinh ra để như thụt sống, nhưng hiện nay chúng ta cũng đã ít nhai đồ ăn rồi!

Về năm 3.000, người ta sẽ cần-thy.

Người ta quên rằng: mắt sinh ra để nhìn xa trong khi đi săn, để nhìn qua các bụi rậm, chứ không phải để đọc sách, nhìn cách ta chỉ có mấy tấc thôi!

Hơn nữa, người ta năm 3.000 sẽ không có ngón chân. Vì dùng ngón chân để mà làm chửi? Chửi làm gì cả! Vậy thì ngón chân sẽ không còn có nữa.



Herbert Parker nói quả quyết như thế, vì ông không phải là một người theo thuyết Đạt-Nhĩ-Van một cách mù mờ!

Không còn ngón chân! Không có răng! Không có tóc!

Không biết quan niệm về vẻ đẹp rồi sẽ thay đổi đến thế nào?

(Paris-Soir)

Những cái áo vẽ bản đồ

MỒI rồi, ở Rome người ta rất ưa mặc một kiểu áo mỏng mùa hạ, do một hiệu thợ may trong thành phố nghĩ ra.

Áo ấy may bằng vải in hình in trên áo là...cả một bản địa-đồ núi sông, thành thị xứ Abyssinie, theo các mẫu khác nhau.

chịu để tắm một chút, chứ cũng không khó gì. Cách đề phòng vi trùng không phải là một môn học khó khăn gì, mà người làm thuốc không làm được chu đáo, nhưng chỉ vì vướng vẻ hay sợ ý một chút mà nhiều người nguy hại rất lớn.

Ric-ci Paulot — (Ric et Rac)

Bức địa-đồ lại theo lối vẽ địa-đồ cũ, nên trên thứ áo « thực thời » đó, người ta được thấy rõ những phong cảnh, những thú vật riêng từng nơi. Chỗ nào có những giống vật gì, hoặc cây cỏ gì đều vẽ thanh hình trên áo.



Bọn đàn ông hoan nghênh kiểu áo mới lạ ấy cũng gần được như bọn đàn bà. Người ta nhận ra một điều là từ khi mẫu áo ấy ra đời, phải khỏe bồng sinh ra chằm chỉ khảo cứu đến hình thể cái thuộc địa của nước Ý mới chiếm được.

El. Liberal, Madrid.
(Trích theo báo LU)

Một nhà từ thiện bí mật

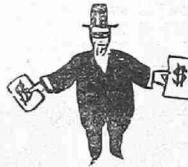
O Đanemarck hiện thời người ta rất chú ý đến một câu chuyện một nhà từ thiện vô danh. Câu chuyện ấy khởi đầu trong một buổi hội-đồng bãi trừ bệnh ung độc.

Giữa lúc hội-viên đương bàn cãi, bỗng thấy một người đàn ông bước vào và nói với ông chủ tịch

thứ hội đồng xem có muốn nhận 10.000 bạc của mình không? Rồi người lạ mặt đề gói bạc giấy lên bàn. Đề xong, nhất định không chịu nói (nặng gì, người ấy lặng đi mất.

Vài ngày sau, cũng một câu chuyện như vậy xảy ra giữa hội bãi trừ bệnh lao.

Hai việc lạ lùng ấy làm cho các báo bản tán đến nhiều lắm. Người có tiền kia thấy vậy liền dùng cách khác. Ông ta không mang tiền



đến tận nơi cho nữa, chỉ gửi cho các hội thiện những thư nhắc danh; ở! mà những bức thư nhắc danh ấy không được những lời lãng mạn đầu, nhưng đựng toàn...giấy bạc.

Ông giám đốc của một nhà phước thiện khác là người đầu tiên được gặp người từ thiện lạ lùng ấy một lần nữa.

Vì có một hôm người ấy danh ấy vào bàn giấy của hội thiện để lấy bản 10.000 bạc... Ông giám đốc thấy

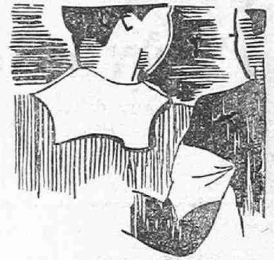
vậy cố nài xin cho được chỗ ở để sẽ gửi giấy biên-lai đến; người mà từ xưa nay vẫn dấu kỹ căn cước của mình đành phải viết lại cho người giám đốc biết cái địa-chỉ dưới đây:

M. Danielsen Odense
Rue Chateau, 29

Hai ngày sau, cái thư của hội phước thiện viết cảm ơn gửi đi, lại gửi trả về, vì cái địa chỉ trên kia tìm không thấy.

Hình như người vô danh rộng lượng ấy chưa chịu thôi giúp cho các nhà phước thiện, từ hai tháng nay, ông còn phan phát như thế ngót 95.000 bạc nữa.

(Miroir du Monde)



Cách bảo vệ cho người đi đường

DÃ lâu nay, vấn đề bảo vệ cho người đi đường đã giải quyết được rồi, cách bảo vệ ấy đem ra thì hẳn rất giản-tiên, để cho những người đi bộ dù có vô ý cũng không hề gì.

Cách ấy, như sau này tới đây, người đi đường phải buộc ở cổ một cái khăn tay trắng thả hai đầu mồi ra sau lưng, hay là buộc khăn ở cánh tay trái cũng được. Cái tay mồi của khăn tay nổi lên trên nên áo và nhờ ánh đèn chiếu cũng đủ cho những người đi xe ô tô ở xa trông thấy.

Nếu cách ấy bảo vệ được việc chặc chân những người đi bộ thì lại không tiện cho những người đi xe đạp; vì thường thường những người đi xe đạp ngồi hay cúi về phía trước.

Theo ý tôi, cách bảo vệ khá nhất và tiện nhất cho bọn đi xe đạp là sơn cái chân bàn đạp sau của xe đạp bằng một lớp màu sọc sáng.

(Revue du Touring Club de France)

LUYÊN - TIẾP

Architectes

N°42, BORGNISS DESBORDES

HANOI

IDEO

Về phần nhà Máy thời có đủ các khi-cụ để in hầu ngài các thư giấy má, sổ sách về buôn bán, hoặc in việc tư. Xin ngài đến thương lượng cùng chúng tôi.

Về phần nhà bán Sách thời sẵn lòng để ngài biết những sách mới xuất-bản. Xin ngài cứ hỏi bản kê các sách mới.

Về phần nhà bán Giấy-Bút thời có đủ các thứ cần dùng về bàn giấy, kẻ ra nhiều nhất ở xứ Đông-Pháp; hơn ba nghìn thứ, hàng tốt, giá phải chăng.

VIÊN-ĐÔNG-ẤN-ĐƯỜNG

Bán đủ các thứ sách vở giấy bút.
HAIPHONG — 28, Rue Paul-Bert — HANOI

nước hoa nguyên chất

HIỆU CON VOI

1 lo, 3 gr. 0p.20, 1 tá 1p.60
1 lo, 6 gr. 0.30, 1 tá 2.50
1 lo, 20 gr. 0.70, 1 tá 6.00
1/2 kilo 8p.30, 1 kilo. 16.00



PHÚC - LỢI

I, PAUL DOUMER, HAIPHONG

HANOI
NAMDINH
VINH
HUE
TOURANE
SAIGON

MM. Tchi-Long 43, Rue des Faniers
Thiên-Thành Phố Khách
Quần-hưng-Long Rue Sarraut
Phúc-Thịnh 7 Rue Gia-Long
Lê-thừa-An hiệu Quang-hưng-Long
Phạm-hạ-Huyền 36, Rue Sabourain



MỘT LOẠI SÁCH MỚI

CỦA CẤP-TIÊN VĂN-ĐOÀN



NHỮNG TRUYỆN NGẮN CHỌN LỌC KỸ ra mỗi tháng ba kỳ, in rất đẹp, giấy thường hạng, bìa màu, mỗi cuốn 0p.05 TẠP ĐẦU RA NGÀY 8-8-1936 ĐÃ ĐĂNG: HƯƠNG-TRÂM của TRƯỜNG-XUÂN và SÓNG GIÓ của TƯỜNG-CHÂU

Về loại sách này, có những cây viết vĩnh viễn sau đây:

TƯỜNG-CHÂU, HỮU-NAM, TRƯỜNG-XUÂN,
LÊ-BẢO, CHÀNG-KHANH, DAN-THỰC, BẶNG-BA

TRỊ-SỰ: 7, Rue Charon - Hanoi

Chuyện Ta, chuyện Tàu

Hai bà đánh giặc giá 1 xu, là chuyện hai bà họ Trưng đánh Tàu. Nguyễn-Tử-Riêu soạn rất hay, lại có hình vẽ đẹp, 16 trang lớn, vài ngày ra một cuốn.

Lịch sử Võ Ba Đề-Thám mưu trí giỏi giang vô cùng, Thâm nhờ có người vợ này mà nổi tiếng « Kiệt biết ». Trọn bộ đầy 96 trang, giá 0p.10

24 người anh hùng cứu quốc đầy 554 trang lớn, bìa đẹp, giá 1p.20

Tục 24 người anh hùng cứu quốc đầy 160 trang lớn, giá 0p.40

Tiền Hán điển nghĩa chuyện Bao-Công. Hạng-Vũ hay vô cùng, đầy 656 trang lớn, bìa đẹp giá 1p.30

Đông-Chu liệt-quốc điển nghĩa hay hơn Tam-quốc, đầy linh 2000 trang, giá 1p.50

Mua buôn, mua lẻ, thơ, mandat để cho nhà xuất-bản;
Nhà in Nhật-Nam

120 — Phố hàng Gai — Hanoi

(Có gửi Centre remboursement cước phí khách hàng chịu)

Bệnh ho là bệnh rất nguy hiểm, ban đầu ho gió không điều trị thành chứng ho lao. Người có bệnh không lựa thuốc hay mà dùng, thì nguy hiểm cho người bệnh lắm. Như:

THUỐC HO BẮC - BÌU

Từ Nam ra Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc rất hết sức hay. — Trị bệnh ho vô thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ hạ đàm, hết ngứa-cổ trong mình rất dễ chịu, mỗi ngày hết ho. Hiệu thuốc này có cầu chứng tại Tòa và khắp Đông-Pháp, có hơn 600 nhà Đại-lý bán. Các chứng ho, như là ho phong, ho gió, ho cảm ho siêng, đàm bả ho máu, ho đàm nhiều, ho đến nổi khan tiếng, dùng đến thuốc này thì quý ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời nói là đúng với sự thật. Có gửi bán khắp nơi. Giá mỗi gói 0p.10. Các nhà buôn có bán, mua si lời nhiều, do i

NHÀ THUỐC Nhanh - Mai

298, — PAUL BLANCHY — TẶN-ĐÌNH

Hanoi : do nơi Nguyễn-văn-Đức 11 rue des Caisnes

Huế : Viễn-Đệ, 11 quai de la Suisse Pnompenh : Huynh-Tri, 15 rue Ohier
Vientiane : Lê-xuân-Mai (Ấu-Ba) Vinh : Vinh-hữu-Tương 77 rue Sarraut

Mới lại

PETROMAX

N° 900. — 100 Bougies

1 lít dầu hơi đốt

đặng 26 giờ

N° 821. — 200 Bougies

1 lít dầu hơi đốt

đặng 18 giờ

N° 775. — 300 Bougies

1 lít dầu hơi đốt

đặng 12 giờ



ĐÈN MANCHON KIỂU MỚI RẤT TỐT TÂN

Giờng giới chế tại Đức quốc — Đốt bằng dầu lửa và dầu sáng — Rất tinh xảo, rất lịch sự, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng sủa, chịu đựng ngoài mưa gió — Sỏi đèn Petromax rất được tiên tận, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chực chặc điều gì, ai cũng có thể đốt được — Các nhà sỏi đèn manchon thiện nghệ đều công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo kiết luôn luôn.

Établissement DAI - ICH

CHUYÊN MÓN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH MẸNG :

PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. Đồ phụ tùng các hiệu đèn đều có bán đủ.

N° 29 Bd TÔNG - ĐỐC - PHƯƠNG — CHOLON



SỮA NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN : cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v. Ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN



LE TEMPS VOUS ATTAQUE COTY VOUS DÉFEND

POUR RESTER JEUNE
POUR PLAIRE TOUJOURS



Son traitement de Beauté, Moderne
Complet, Rapide, Simple, Efficace

10 minutes le matin
10 minutes le soir

AGENTS :

L. RONDON & Co Lrd
10, Boulevard Đông-Khanh, HANOI

NHÀ THUỐC LÊ-HUY-PHÁCH

Số nhà 149, Phố Hàng Bông — HANOI

Một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc. Chủ nhân Lê-Huy-Phách xem mạch thái-tố rất tinh thông, đoán được sinh tử... Thuốc Lê-Huy-Phách bao chế theo khoa-học. Bất cứ bệnh gì, khó khăn nguy hiểm đến đâu dùng thuốc Lê-Huy-Phách cũng khỏi cả.

Mới ấn-hành hai cuốn sách

I. PHONG TÌNH CĂN BỆNH. — Nói rõ những bệnh phong-tình có chụp ảnh các vi-trùng của những bệnh ấy.

II. HAI BỘ MÁY SINH DỤC. — Nói những bệnh thuộc về huyết của đàn-bà và những bệnh thuộc về tinh-khi của đàn-ông có chụp ảnh các bộ phận sinh-dục.

Thực là hai quyển sách rất cần cho Nam, Nữ giới mà chưa từng nhà thuốc nào có đủ tài-liệu khảo-cứu ra. Ở gần mời lại lấy, ở xa gửi 0\$03 timbre imprimé hoặc hồi xin ở các đại-lý.

BỆNH ĐÀN-BÀ

Huyết hư. — Da xám, mắt sầu, rúc đầu, chóng mặt, đau môi thân thể, buồn bã chán tay... Nhất là các bà bản tình huyết hư hoặc sinh nở nhi ều lần tổn hại chân huyết và các cơ tủy có hành kinh, nhưng huyết ra rất ít mà sắc huyết tím, nhợt... đều vì khí huyết suy nhược mà làm các bệnh như vừa nói trên. Kíp dùng « Tự tại huyết » số 68, chỉ 1, 2 hộp là huyết xấu đổi được huyết tốt. Tự tại là phương thuốc Bổ huyết rất đích đáng. Dùng thuốc này, các bà các cô được trăm đường mãn nguyện, thân thể khỏe mạnh, tai mặt hồng h. o. gân xương mạnh mẽ. Giá 1 \$ 00 một hộp.

KINH BẤT ĐIỀU

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc hai tháng một lần hay hai ba lần trong một tháng mà huyết ra sắc tím nhợt... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Dùng « Điều-kinh bổ huyết » số 21, kinh được điều ngay lại bởi bổ thêm được chân huyết nữa. Giá 1 \$ 00.

BỆNH KHÍ HƯ

Bị đi nọc bệnh lậu hoặc dương mấu — ra chất nhờn, tiểu tiện khi trống, khi vàng, đau bụng nội hôn, huyết ra xám, đen, có khi lẫn mủ. Buồn bã chán tay, rúc đầu chóng mặt, mờ mắt, ù tai, Dùng « Đoạn căn khí hư âm » số 37 (giá 1 \$ 00) và « Tảo nhạp khí hư trùng » số 38 (giá 0 \$ 5) chỉ 2, 4 hộp là thể nào cũng khỏi hẳn và lợi dưỡng sinh dục về sau. Trăm nghìn người đã ơn nhờ hai thứ thuốc này mà có con nối hậu, mọi sự như ý. Có bệnh hỏi qua người đã dùng sẽ biết.

BỆNH ĐÀN-ÔNG

Thần hư. — mờ mắt, ù tai, vàng đầu, rụng tóc, đau lưng, tiểu tiện khi trong, khi vàng, hoặc sinh ra đi tinh, sàu tinh, nhiệt tinh, lạnh tinh, liệt dương...

Thuốc **Lưỡng-ngũ bổ thân** số 20 này bao chế rất công phu, có vị phải tâm phơi hàng tháng để lấy dưỡng khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí, công hiệu của thuốc này không phải là nhỏ, các bệnh sinh ra vì thần hư như vừa kể trên, lâu năm làm cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm. Giá 1 \$ 00 một hộp.

BỆNH LẬU

Mới mắc: tức buốt, ra mủ... kinh niên: tiểu tiện vẫn đục, có cặn, ít mủ, rớt quy đầu... dùng thuốc năm 1935» số 70, nặng làm cũng chỉ hết 8 hộp là cùng, nhất định thể nào cũng khỏi. Giá 0 \$ 60.

GIANG-MAI

Lộ bết quy đầu, phát hạch, lên soài, đau xương, giết thịt, mọc mào gà, hoa khế, mới mắc hay đã lâu dùng thuốc số 18, nặng làm cũng đến 3 lọ là khỏi hẳn. Giá 1 \$ 00.

Tiểu tiện khi trơn, khi vàng, khi đục, có vẩn nhoi nhói ở đường tiểu tiện, rớt quy đầu.

TUYỆT NỌC LẬU GIANG-MAI

Bấp thệt rứt, đau môi thân thể, tóc rụng mờ mờ mắt, ù tai, đau lưng... Đó là những chứng bệnh của bệnh Lậu hoặc Giang-mai chưa tuyệt nọc, phải kíp dùng « Tuyệt trùng » số 12 (giá 0 \$ 60) và « Bổ ngũ tạng » số 22 (giá 1 \$ 00), vì trùng bệnh sẽ tiêu tán đi hết mà các bệnh vật cũng chẳng còn.

Các đại-lý nhà thuốc Lê-Huy-Phách

Haiphong : Nam-tân, 100, Bonnal. Haiduong : Phú-Vân, 3, Paul Doumer. Hongay : Hoàng-dào Quý, 7, Rue des Théâtres. Namdinh : 28, Rue des Champeaux et 225, Maréchal Foch. Thái-bình : Minh-Đức, 97, Jules Piquet. Lạng-Sơn : Lý-Xuân-Quỳ, 10 bis, Rue du Sel. Tây-hóa : Nguyễn-Xuân-Thiều. Qui-nhơn : Trần-Vân-Thăng. Huế : Văn-Hòa 29, Paul Bert. Vinh : Sinh-Huy 50, phố Ga. Saigon : 109, Rue d'Espagne. Vientiane : Rue Tafforin.

MỠI GÓI XANH

0 \$ 05



MARYLAND EXTRA	étui blanc.. ..	0 \$ 12
SUPÉRIEURES	étui bleu	0, 12
SURFINE	} Paquet: rouge.. ..	0, 12
		— vert.. ..

Thuộc lá **JOB** chè
 tạo ở xứ **ALGERIE** như
 đã có biên trên các gói